



# BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2018



## MỤC LỤC

### THÔNGIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

#### TỔNG QUAN PVCOMBANK

- 08 Thông tin khái quát
- 08 Ngành nghề kinh doanh
- 09 Địa bàn kinh doanh
- 10 Cơ cấu cổ đông
- 12 Cơ cấu tổ chức
- 14 Bộ máy quản lý

#### HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2018

- 24 Tiêu điểm 2018
  - 1. Dấu ấn tiêu biểu 2018
  - 2. Các giải thưởng tiêu biểu 2018

#### KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG TRONG NHỮNG LĨNH VỰC CHÍNH

- 28 Khách hàng cá nhân
- 32 Khách hàng doanh nghiệp
- 34 Khách hàng doanh nghiệp lớn
- 38 Nguồn vốn và Kinh doanh vốn

#### QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

- 42 Quản trị rủi ro
- 44 Quản trị nguồn nhân lực
- 46 Công nghệ thông tin
- 48 Vận hành
- 50 Marketing - Truyền thông - Thương hiệu
- 52 An sinh xã hội và phát triển cộng đồng

#### 54 BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2018

#### 64 KẾ HOẠCH KINH DOANH 2019

#### 68 MẠNG LƯỚI



## THÔNGIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

**Kính gửi: Quý vị Cổ đông, Khách hàng, Đối tác**

Năm 2018 đánh dấu kỷ lục về tăng trưởng kinh tế, GDP cả năm tăng 7,08%. Đây là mức tăng cao nhất kể từ năm 2008 trở lại đây. Tốc độ tăng trưởng vượt mục tiêu 6,7% đặt ra, là kết quả của sự điều hành quyết liệt, hiệu quả của Chính phủ và nỗ lực của các cấp, các ngành. Trong bối cảnh thuận lợi của nền kinh tế, hoạt động tài chính, ngân hàng, bảo hiểm tăng 8,21%, đóng góp 0,53% điểm phần trăm vào tỷ trọng tăng trưởng và tiếp tục gặt hái những thành tựu nhất định.

Năm 2018 cũng là năm đặc biệt khi PVcomBank đánh dấu chặng đường 5 năm ra mắt thương hiệu trên thị trường tài chính tiền tệ Việt Nam. Phát huy nhiều thế mạnh và tiềm lực từ hai tổ chức tiền thân, thương hiệu PVcomBank đã từng bước khẳng định được vị thế trên thị trường tài chính tiền tệ Việt Nam.

Với khẩu hiệu hành động “Ngân hàng không khoảng cách”: Gần gũi - Thân thiện - Tận tụy vì sự thành công của khách hàng, PVcomBank luôn quán triệt, xác định rõ phương hướng nhiệm vụ và giải pháp cụ thể nhằm thực hiện thành công mục tiêu chung của toàn Ngân hàng. Năm 2018, PVcomBank đã hoàn thành toàn diện cơ bản các mục tiêu chiến lược, khẳng định năng lực kinh doanh, phát triển ổn định, đảm bảo giữ vững thanh khoản cho hệ thống và chuyển dịch cơ cấu huy động theo hướng tích cực: Doanh thu đạt 9.446 tỷ đồng, tương đương 118% KH năm (7.980 tỷ); Lợi nhuận trước thuế đạt 95,4 tỷ đồng, tương đương 108% KH năm (88 tỷ).

Năm 2018, các mục tiêu chính của Đề án hợp nhất giai đoạn 2013 - 2015 đã được hoàn thành và tiếp tục xây dựng; trình phê duyệt, triển khai Đề án tái cơ cấu PVcomBank giai đoạn 2016 - 2020. Cùng với đơn vị tư vấn BCG, PVcomBank đã hoàn thành xây dựng chiến lược phát triển dài hạn cho Ngân hàng tới năm 2020 với các nội dung trọng yếu: Phát triển chiến lược doanh nghiệp và các chiến lược kinh doanh; Thiết kế các mô hình hoạt động và lộ trình chuyển đổi; Chuyển giao kiến thức cho nhân sự chủ chốt của Ngân hàng và hỗ trợ trong việc quản lý các thay đổi.

Để triển khai hoạt động kinh doanh của PVcomBank luôn đảm bảo các chỉ tiêu mà Đại hội đồng Cổ đông giao, trong năm 2018, PVcomBank đã nâng cấp hệ thống quản trị rủi ro thông qua việc hiện đại hóa công nghệ thông tin, thiết lập phần mềm quản lý, đồng bộ hóa hệ thống và xây dựng các tuyến phòng thủ chặt chẽ; Áp dụng các chuẩn mực quốc tế mới nhất trong việc xây dựng mô hình, cấu trúc và chính sách quản trị rủi ro; Chuyển đổi thành công hệ thống Core Banking T24, đảm bảo phục vụ khách hàng nhanh chóng, thông suốt, tích hợp kênh giao dịch điện tử, đáp ứng chuẩn Basell 2 về quản trị rủi ro trong hoạt động của Ngân hàng; Tiếp tục phát triển và cung cấp nhiều tiện ích cho khách hàng trên nền tảng công nghệ hiện đại như Internet Banking, Mobile Banking, SMS Banking, nộp thuế điện tử, phát hành thẻ Quốc tế PVcomBank Master Card,... Sự nỗ lực và thành tựu của PVcomBank được các tổ chức trong nước và quốc tế ghi nhận, vinh danh bằng những giải thưởng cao quý...

Năm 2019, Chính phủ tiếp tục ổn định kinh tế vĩ mô, thu hút dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài, đẩy mạnh tái cơ cấu kinh tế và thực hiện tốt các Hiệp định thương mại tự do đã ký kết. Ngành ngân hàng sẽ đẩy mạnh triển khai Đề án Cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng gắn với xử lý nợ xấu đến năm 2020. Trong bối cảnh đó, PVcomBank xác định sẽ tiếp tục bám sát định hướng điều hành của Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước, kiên trì và quyết tâm theo đuổi các mục tiêu đã được xác định trong chiến lược phát triển dài hạn của Ngân hàng. Đồng thời, tiếp tục triển khai bám sát các mục tiêu tại Đề án Tái cơ cấu PVcomBank giai đoạn 2016 - 2020, nâng cao hiệu quả kinh doanh, tăng trưởng phù hợp, chủ động kiểm soát rủi ro, phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2019.

Thay mặt Hội đồng Quản trị, tôi cam kết sẽ theo sát các kế hoạch phát triển của PVcomBank, đảm bảo thực hiện tốt các mục tiêu đã được Đại hội đồng Cổ đông thông qua. Xin chân thành cảm ơn cổ đông, khách hàng, đối tác đã tin tưởng và ủng hộ Hội đồng Quản trị, vững bước đồng hành cùng Ngân hàng trong thời gian qua cũng như trong chặng đường phía trước.

Trân trọng!

Chủ tịch HĐQT

Nguyễn Đình Lâm



**TỔNG QUAN  
PVCOMBANK**

## 1. Thông tin khái quát

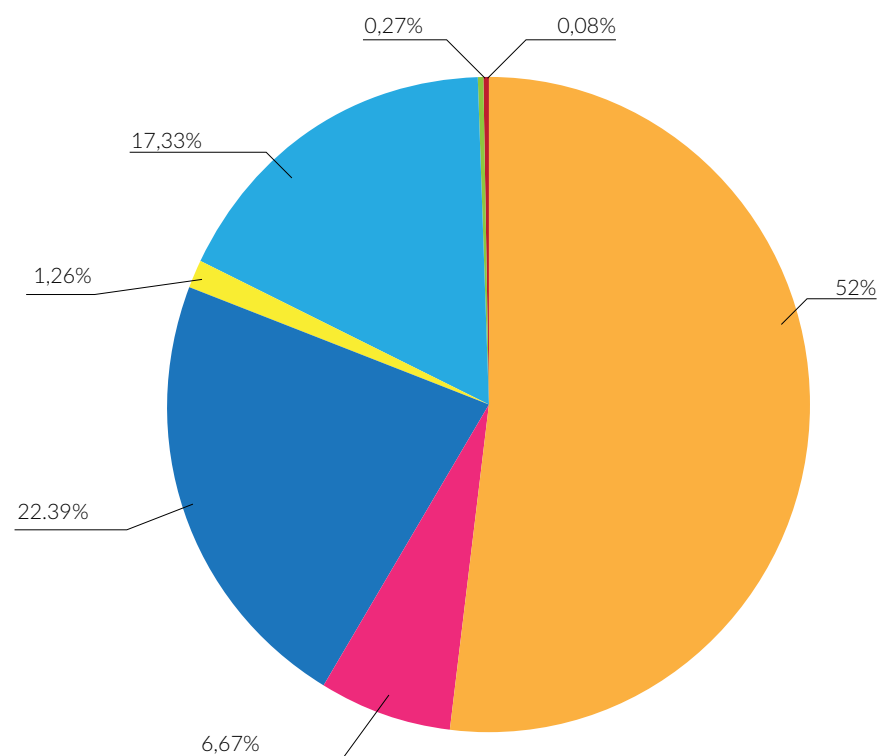
- Tên đầy đủ: Ngân hàng Thương mại cổ phần Đại Chúng Việt Nam
- Tên giao dịch quốc tế: VietNam Public Joint Stock Commercial Bank
- Tên viết tắt: PVcomBank
- Mã giao dịch SWIFT: WBVNVNVX
- Vốn điều lệ: 9.000 tỷ đồng
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 22 Ngô Quyền, Quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội
- Chủ tịch HĐQT: Nguyễn Đình Lâm
- Tổng Giám đốc: Nguyễn Hoàng Nam
- Điện thoại: (84) 024 3942 6800
- Fax: (84) 024 3942 6796/97
- Website: www.pvcombank.com.vn
- Mã số doanh nghiệp: 0101057919
- Công ty kiểm toán: Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC
- Mệnh giá cổ phần: 10.000 đ
- Tổng số cổ phần: 900.000 cổ phần

## 2. Ngành nghề kinh doanh chính

- Cấp tín dụng (cho vay, chiết khấu, bảo lãnh, phát hành thẻ tín dụng...)
- Huy động vốn (tiền gửi tiết kiệm, trái phiếu, kỳ phiếu, tín phiếu)
- Dịch vụ tài trợ thương mại
- Dịch vụ thanh toán
- Dịch vụ tài khoản
- Dịch vụ thẻ ngân hàng
- Các dịch vụ khác theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh



## Cơ cấu cổ đông

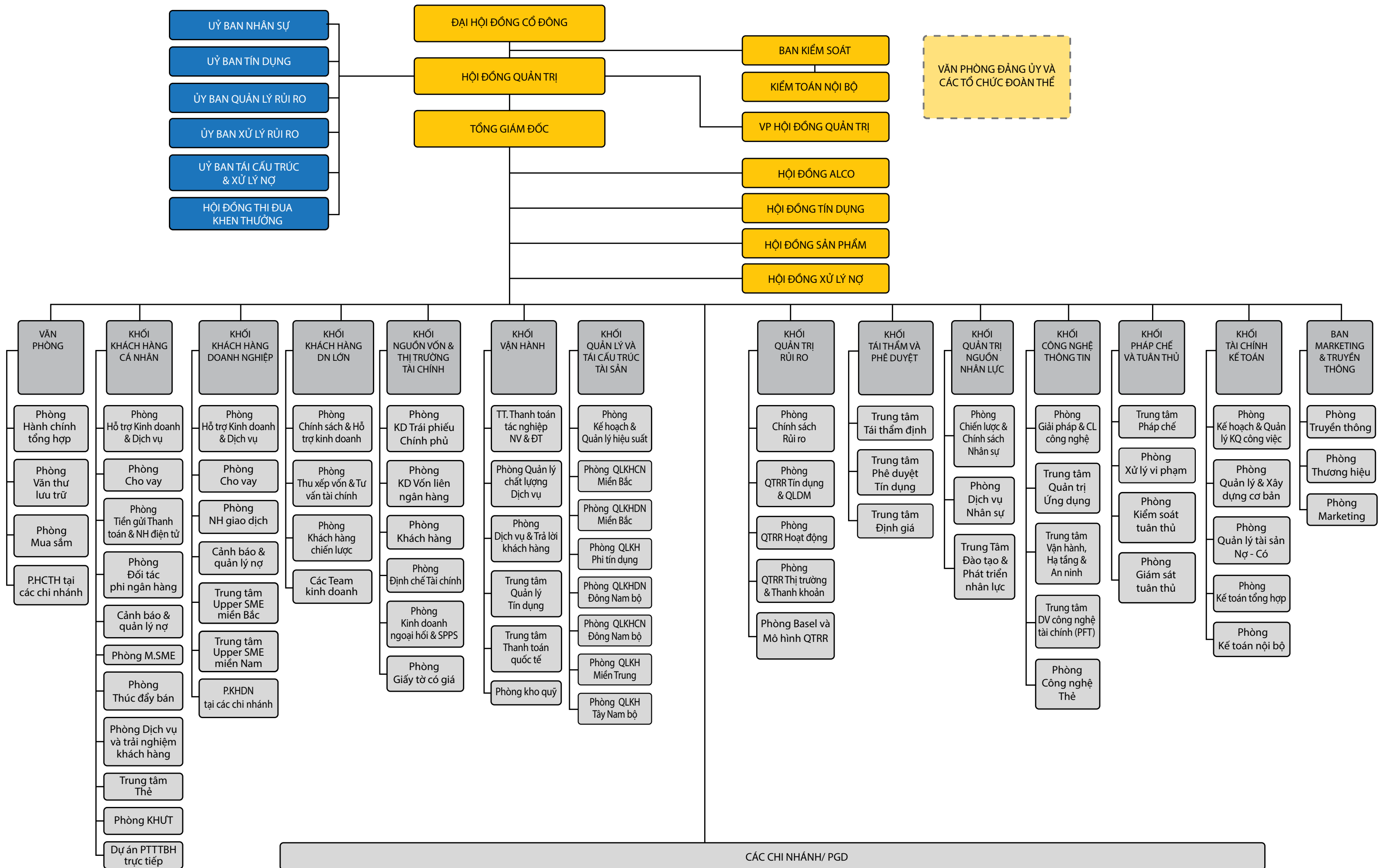


<span style="color: orange;">■</span> PVN	52,00%	<span style="color: blue;">■</span> Cổ đông cá nhân trong nước	17,33%
<span style="color: magenta;">■</span> Morgan Stanley	6,67%	<span style="color: green;">■</span> Cổ đông cá nhân nước ngoài	0,27%
<span style="color: darkblue;">■</span> Cổ đông tổ chức trong nước khác	22,39%	<span style="color: red;">■</span> Cổ phiếu quỹ	0,08%
<span style="color: yellow;">■</span> Cổ đông tổ chức nước ngoài khác	1,26%		

Tại thời điểm : 31/12/2018

Cổ đông	Cổ phần sở hữu	Tỉ lệ phần trăm
PVN	468.000.000	52,00%
Morgan Stanley	60.000.000	6,67%
Cổ đông tổ chức trong nước khác	201.479.279	22,39%
Cổ đông tổ chức nước ngoài khác	11.297.260	1,26%
Cổ đông cá nhân trong nước	156.051.295	17,33%
Cổ đông cá nhân nước ngoài	2.444.972	0,27%
Cổ phiếu quỹ	727.194	0,08%
<b>Tổng cộng</b>	<b>900.000.000</b>	<b>100,00%</b>





# BAN LÃNH ĐẠO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



**ÔNG NGUYỄN ĐÌNH LÂM**  
Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Cử nhân Pháp luật quốc tế, ĐH Luật Hà Nội.  
Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh, ĐH Kinh tế Quốc dân.



**ÔNG NGUYỄN KHUYẾN NGUỒN**  
Thành viên chuyên trách

Cử nhân Kinh tế, ĐH Kinh tế Quốc dân.  
Thạc sỹ Quản lý Tài chính, Birmingham City University,  
Anh Quốc.



**ÔNG LÊ ANH VĂN**  
Thành viên HĐQT độc lập

Kỹ sư Công nghệ hóa học, ĐH Bách khoa Hà Nội



**ÔNG ĐOÀN MINH Mẫn**  
Thành viên chuyên trách

Cử nhân Kế toán, ĐH Tài chính  
Kế toán Hà Nội.



**ÔNG TRỊNH HỮU HIỀN**  
Thành viên chuyên trách

Cử nhân Ngân hàng, Học viện Ngân hàng.  
Thạc sỹ Kinh tế, ĐH Kinh tế Quốc dân.



**ÔNG NGUYỄN HOÀNG NAM**  
Thành viên chuyên trách

Cử nhân Quản trị kinh doanh, ĐH Kinh tế Quốc dân.  
Cử nhân Luật kinh tế, ĐH Luật Hà Nội.  
Thạc sỹ Quản trị kinh doanh, ĐH Tổng hợp Pacific Western  
(liên kết ĐH QGHN).



**ÔNG NGÔ NGỌC QUANG**  
Thành viên chuyên trách

Cử nhân Tài chính tín dụng, ĐH Tài chính Kế toán.



# BAN LÃNH ĐẠO BAN KIỂM SOÁT



**ÔNG TRIỆU VĂN NGHỊ**  
Trưởng Ban Kiểm soát

Cử nhân Kế toán doanh nghiệp, Học viện Tài chính



**BÀ NGUYỄN THỊ HƯƠNG NGA**  
Thành viên Ban Kiểm soát

Thạc sỹ Kinh tế, ĐH Kinh tế Quốc dân.



**ÔNG ĐÀO VĂN CHUNG**  
Thành viên Ban Kiểm soát

Cử nhân Kinh tế Dầu khí, ĐH Mỏ địa chất Hà Nội.  
Thạc sỹ Quản trị kinh doanh, ĐH Irvine, Hoa Kỳ.



**BÀ PHẠM THU THỦY**  
Thành viên Ban Kiểm soát

Cử nhân Kiểm toán, ĐH Kinh tế Quốc dân.  
Thạc sỹ Kế toán, Học viện Tài chính.

# BAN LÃNH ĐẠO BAN ĐIỀU HÀNH



**ÔNG NGUYỄN HOÀNG NAM**  
Tổng Giám đốc

Cử nhân Quản trị kinh doanh, ĐH Kinh tế Quốc dân.  
Cử nhân Luật kinh tế, ĐH Luật Hà Nội.  
Thạc sỹ Quản trị kinh doanh, ĐH Tổng hợp Pacific Western  
(liên kết ĐH QGHN).



**ÔNG NGUYỄN VIỆT HÀ**  
Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc Khối Nguồn vốn  
và Thị trường tài chính

Cử nhân Kinh tế Ngoại thương, ĐH Ngoại thương.  
Thạc sỹ Kinh tế, ĐH Kinh tế - ĐH Quốc gia Hà Nội.  
Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh, University of Miami, Hoa Kỳ.



**ÔNG PHẠM HUY TUYÊN**  
Phó Tổng Giám đốc,  
phụ trách Văn phòng, Marcom

Cử nhân Kinh tế, ĐH Tài chính Kế toán Hà Nội.  
Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh, ĐH Irvine, Hoa Kỳ.



**ÔNG DƯƠNG XUÂN QUANG**  
Phó Tổng Giám đốc phụ trách phía Nam  
Giám đốc Khối Khách hàng Doanh nghiệp lớn

Cử nhân Kinh tế bảo hiểm, ĐH Tài chính Kế toán Hà Nội.  
Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh, ĐH Quốc tế RMIT.



**ÔNG ĐOÀN ĐỨC MINH**  
Phó Tổng Giám đốc,  
Giám đốc Khối Khách hàng Doanh nghiệp

Cử nhân Tài chính Ngân hàng, Học viện Ngân hàng.  
Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh, ĐH Kinh tế Quốc dân.



**ÔNG ĐẶNG THẾ HIỂN**  
Giám đốc Khối Tài chính Kế toán

Cử nhân Tài chính Kế toán, ĐH Quản lý và  
Kinh doanh Hà Nội.



**BÀ NGUYỄN THÚY HẠNH**  
Giám đốc Khối Khách hàng Cá nhân

Cử nhân Thương mại quốc tế, ĐH Kinh tế Quốc dân.  
Cử nhân Tài chính Marketing, University of Sydney, Úc.

# BAN LÃNH ĐẠO BAN ĐIỀU HÀNH



**ÔNG MAI XUÂN THUẦN**  
**Giám đốc Khối Quản lý và Tái cấu trúc tài sản**  
Cử nhân Quản trị Kinh doanh, ĐH Kinh tế quốc dân.  
Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh, ĐH Kinh tế quốc dân.



**BÀ NGUYỄN THỊ LINH CHI**  
**Giám đốc Khối Quản trị rủi ro**  
Cử nhân Ngoại ngữ, ĐH Ngoại ngữ, ĐH Quốc gia Hà Nội.  
Cử nhân Luật, ĐH Luật Hà Nội.  
Thạc sĩ Tài chính ngân hàng, ĐH ESCP - EAP & Paris Dauphine, Pháp.



**ÔNG KIỀU MINH THẮNG**  
**Giám đốc Khối Công nghệ thông tin**  
Kỹ sư Công nghệ thông tin, ĐH Bách khoa Hà Nội.  
Cử nhân Tài chính - Ngân hàng, Học viện Ngân hàng.



**BÀ NGUYỄN THỊ NGA**  
**Giám đốc Khối Vận hành**  
Cử nhân Tín dụng, Học viện Ngân hàng.  
Cử nhân Luật kinh tế, ĐH Khoa học Xã hội và Nhân văn.  
Cử nhân Quản trị Kinh doanh, Viện Quản trị Kinh doanh Brussel và Đại học Quốc gia Hà Nội.



**BÀ VÕ THỊ HOÀNG YẾN**  
**Phó Giám đốc phụ trách Khối Quản trị nguồn nhân lực**  
Cử nhân Luật, ĐH Luật Hà Nội.  
Cử nhân Tài chính - Ngân hàng, ĐH Kinh tế quốc dân.



**ÔNG NGÔ VI PHONG**  
**Phó Giám đốc phụ trách Khối Pháp chế & Tuân thủ**  
Cử nhân Tài chính - Ngân hàng, ĐH Kinh tế quốc dân.



**ÔNG TRỊNH THẾ PHƯƠNG**  
**Giám đốc Khối Thẩm định & Phê duyệt**  
Cử nhân Pháp luật kinh tế và Luật quốc tế, ĐH Luật Hà Nội.  
Thạc sĩ Luật, ĐH Quốc gia Hà Nội.



**HOẠT ĐỘNG KINH DOANH  
2018**

## TIÊU ĐIỂM 2018



### DẤU ẤN TIÊU BIỂU 2018

#### Tái cơ cấu đi vào thực chất và đạt kết quả khởi sắc

Công tác tái cấu trúc tiếp tục được triển khai theo đúng tinh thần của Đề án tái cơ cấu PVcomBank giai đoạn 2016 - 2020. Giá trị thu hồi nợ; cơ cấu, xử lý các khoản vay/đầu tư đều đạt chỉ tiêu. PVcomBank luôn tuân thủ và duy trì các tỷ lệ đảm bảo an toàn trong hoạt động ngân hàng theo quy định của NHNN. Năm 2018 cũng là năm đầu tiên hoạt động thu giữ tài sản của PVcomBank được thực hiện quyết liệt và mạnh mẽ theo Nghị quyết 42 của Quốc hội với hàng loạt dự án lớn. Cùng với việc chủ động xử lý và tích cực thu hồi công nợ, PVcomBank đã hoàn thiện Đề án bổ sung Đề án tái cơ cấu PVcomBank giai đoạn 2016 - 2020, trong đó có lồng ghép các mục tiêu, giải pháp mới về xử lý nợ theo Nghị quyết 42 của Quốc hội và Đề án 1058/QĐ -TTg của Thủ tướng Chính phủ.

#### Hoạt động kinh doanh ổn định, hoàn thành các chỉ tiêu đề ra

Thi đua lập thành tích chào mừng 5 năm ra mắt thương hiệu, năm 2018, các mảng hoạt động của PVcomBank đã có những bước tăng trưởng tích cực. Doanh thu, lợi nhuận đều hoàn thành kế hoạch Tập đoàn giao. Quy mô hoạt động tăng trưởng qua các năm, tổng tài sản đến 31/12/2018 đạt 140.590 tỷ đồng. PVcomBank đã nỗ lực đẩy mạnh tăng trưởng tín dụng, đẩy mạnh tăng thu từ các mảng dịch vụ; hoạt động kinh doanh thẻ có sự cải thiện rõ nét... Bên cạnh đó, Ngân hàng chú trọng đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào vận hành an toàn hệ thống; đồng thời triển khai các

dự án công nghệ hỗ trợ hiệu quả mọi hoạt động kinh doanh, dịch vụ.

#### Kiện toàn tổ chức bộ máy và nhân sự các cấp

PVcomBank tiếp tục thực hiện tái cơ cấu chi nhánh, nâng cấp các chi nhánh Chuẩn thành chi nhánh Đa năng không đầy đủ; tái cơ cấu Dự án Ngân hàng ưu tiên; tái cơ cấu bộ máy của các đơn vị theo hướng phù hợp thực tế, tinh giản, hiệu quả và kiểm soát rủi ro tốt hơn tại Khối Vận hành, Khối KHDN, Khối KHCN, Khối Nguồn vốn & Thị trường tài chính. Nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, công tác đào tạo nghiệp vụ đặc biệt được chú trọng, nhất là cho nhóm cán bộ kinh doanh trực tiếp, nhóm cán bộ gián tiếp và cán bộ quản lý cấp trung của Ngân hàng.

#### Nâng cao chất lượng dịch vụ và sự trải nghiệm khách hàng

Với phương châm “lấy khách hàng làm trung tâm” của mọi hoạt động, PVcomBank đã thực hiện thường xuyên việc đánh giá chất lượng dịch vụ và giám sát tập trung qua hệ thống camera tại Hội sở kết nối đến hơn 80 điểm giao dịch trên toàn hệ thống. Bộ tiêu chuẩn 5S và Cẩm nang hướng dẫn thực hiện được ban hành để hỗ trợ CBNV cải tiến môi trường làm việc, phát huy tinh thần tập thể, giảm thiểu lãng phí, nâng cao năng suất và chất lượng công việc, đặc biệt trong việc sắp xếp tài liệu/hồ sơ. Tiếp tục thực hiện đo lường việc thực hiện SLA qua hệ thống Service Desk để nâng cao chất lượng dịch vụ nội bộ, tăng tốc độ phục vụ khách hàng.

### Cung cấp các giải pháp tài chính toàn diện, tối ưu hóa lợi ích cho khách hàng

Các sản phẩm dịch vụ, chương trình marketing được triển khai đồng bộ và tối ưu hiệu quả, tiết kiệm chi phí. Các chương trình lớn đã được triển khai và được khách hàng đón nhận tích cực như: Tin để vươn xa; Hòa nhịp cảm xúc; PV Online Banking – Đơn giản hơn bạn nghĩ; QR Pay; Samsung Pay; Có thẻ trong tay – bay ngay không đợi; các chương trình hợp tác ưu đãi với VINID và VNA cho chủ thẻ; Tiết kiệm Trung niên; Tiết kiệm Thấp sáng niềm tin; Gói “Sẵn vốn ngay” cho KHCN và doanh nghiệp siêu nhỏ... Niềm tin của khách hàng và sự tăng trưởng thị phần giúp mỗi CBNV thêm vững tin, lấy đó làm nguồn động lực, năng lượng tích cực mỗi ngày để tiếp tục mang đến cho khách hàng những sản phẩm dịch vụ đa lợi ích.

#### Phát triển kênh đối tác trong và ngoài nước

Năm 2018, PVcomBank tiếp tục mở rộng kênh đối tác uy tín như ký kết thỏa thuận hợp tác với FLC, Viettel Post, TMT, CDB... “Cái bắt tay” với các thương hiệu lớn tiếp tục cho thấy sự nỗ lực của PVcomBank trong việc tăng cường phát triển hệ thống đối tác, kết nối các giá trị để cùng mang tới các sản phẩm dịch vụ tiện ích cho khách hàng của cả đôi bên. Ngoài các thương hiệu trong nước, việc tập trung phát triển hệ thống đối tác quốc tế giúp PVcomBank xây dựng các gói giải pháp tài chính toàn diện, đưa chất lượng dịch vụ lên tầm cao mới cũng như hỗ trợ doanh nghiệp trong các hoạt động thương mại quốc tế.

#### Năm ghi dấu các hoạt động nội bộ thành công

Đánh dấu bước ngoặt 5 năm ra mắt thương hiệu PVcomBank trên thị trường tài chính – ngân hàng, hàng loạt các hoạt động nội bộ đã được triển khai sôi nổi trên toàn hệ thống, từ các chương trình thi đua nội bộ, thúc đẩy bán, tới các phong trào thi đấu thể thao, triển khai Quy ước văn hóa PVcomBank 2018, triển khai Dự án 5S... Đặc biệt, hai cuộc thi nội bộ điển hình được MarCom tổ chức thành công đã ghi được dấu ấn đậm nét, tạo hiệu ứng lan tỏa tích cực trong toàn hệ thống, đó là cuộc thi “Nghĩ mới làm mới” và “MR&MS PVCOMBANK 2018”. Đây được coi là những sân chơi văn hóa, trí tuệ bổ ích cho CBNV tự tin thể hiện bản thân, góp phần xây dựng và quảng bá thương hiệu PVcomBank, truyền đi thông điệp về một ngân hàng hiện đại, năng động, tràn đầy sức trẻ và giàu bản sắc văn hóa.

#### Thực hiện tốt trách nhiệm với cộng đồng

Hoạt động an sinh xã hội được tiếp nối và xây dựng qua nhiều thế hệ, năm 2018 là dấu ấn đẹp

của PVcomBank với hàng loạt chương trình thiện nguyện của Ngân hàng nói chung và các tổ chức đoàn thể nói riêng. Hàng tỷ đồng đã được trao tận tay cho bà con bị ảnh hưởng bởi lũ lụt, thiên tai; Những ngôi trường mới, các công trình xã hội đã được PVcomBank chung tay triển khai với mong muốn mang đến điều kiện sống và học tập tốt hơn cho các thế hệ tương lai. Với vai trò điều hành và tài trợ chính, PVcomBank đã thông qua Quỹ Thắp Sáng Niềm Tin, trao học bổng cho những sinh viên nghèo hiếu học, thắp lên ngọn lửa hy vọng, tiếp sức cho các em trên con đường lập nghiệp, giúp các em đủ tự tin, hành trang bước vào đời.

### CÁC GIẢI THƯỞNG TIÊU BIỂU 2018:

- Ngân hàng có sản phẩm Online Banking sáng tạo hiệu quả nhất Việt Nam – 2018 (Best Online Banking Initiative - Vietnam 2018) do International Finance Magazine (IFM) trao tặng.
- Ngân hàng có sản phẩm cho vay Doanh nghiệp nhỏ và vừa tốt nhất Việt Nam – 2018 (Best SME Bank – Vietnam 2018) do International Business Magazine (IBM) trao tặng.
- Ngân hàng có sản phẩm Tài trợ thương mại tốt nhất Việt Nam (Fastest Growing Trade Finance Bank Vietnam 2018) do Global Banking and Finance Review (GBAF) trao tặng.
- Top 500 Doanh nghiệp tăng trưởng nhanh nhất Việt Nam (Fast 500) do Vietnam Report trao tặng.
- Ngân hàng đồng hành cùng doanh nghiệp vừa và nhỏ, siêu nhỏ năm 2018 (VOBA) phối hợp với VNBA trao tặng.



# KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG TRONG NHỮNG LĨNH VỰC CHÍNH

Năm 2018 đánh dấu những cột mốc quan trọng của PVcomBank trong việc thực hiện Đề án tái cơ cấu giai đoạn 2016 - 2020 như cải tiến mô hình hoạt động theo hướng gọn nhẹ, linh hoạt, đổi mới công tác nhân sự tiền lương, phát triển mạng lưới chi nhánh, nâng cấp hệ thống CNTT, tập trung nâng cao chất lượng dịch vụ và đẩy mạnh hoạt động quản trị rủi ro bám sát các quy định của Ngân hàng Nhà nước (NHNN).

Ngay từ đầu năm, các chương trình kinh doanh đã được triển khai rầm rộ và đạt được hiệu quả cao, như chương trình ưu đãi lãi suất cho sản phẩm cho vay mua ô tô linh hoạt; sản phẩm tài trợ nhà thầu xây lắp tại PVcomBank; đồng hành cùng doanh nghiệp VIP VNĐ-2018; gói tín dụng tín chấp cho khách hàng mua kỳ nghỉ tại FLC Holiday... Bên cạnh đó, một loạt các dự án công nghệ cũng được triển khai thành công và đưa vào khai thác như kết nối Samsung Pay, kết nối ví điện tử, thanh toán qua QR-CODE, đầu đọc thẻ di động MPOS, giải pháp ATM không dùng thẻ...

Những chuyển biến tích cực này đã được thể hiện thông qua kết quả của hoạt động kinh doanh: Doanh thu đạt 9.446 tỷ đồng, bằng 118% kế hoạch năm. Lợi nhuận đạt 95,4 tỷ đồng, đạt 108% kế hoạch năm. Số dư huy động và cho vay đều tăng trưởng mạnh so với cùng kỳ năm trước, trong khi tỷ lệ nợ xấu được duy trì ở mức dưới 2%, đáp ứng yêu cầu của NHNN.



# KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

Với mục tiêu cung cấp cho khách hàng dịch vụ tài chính - ngân hàng tốt nhất, mang lại những giải pháp tài chính đa dạng, tiện ích, phù hợp với mọi đối tượng khách hàng, PVcomBank đã và đang nỗ lực không ngừng trong việc phát triển các sản phẩm dịch vụ ưu việt, phù hợp cho từng phân khúc khách hàng, trở thành địa chỉ giao dịch tốt nhất được khách hàng ưu tiên lựa chọn.

Năm 2018, PVcomBank đã chủ động đề ra chiến lược phát triển kinh doanh, tổ chức các chương trình thi đua với quyết tâm hoàn thành tốt những nhiệm vụ, chỉ tiêu được giao. Lĩnh vực ngân hàng bán lẻ đã đạt được những kết quả tích cực nhờ sự quan tâm sát sao và quyết liệt đổi mới công tác định hướng chỉ đạo, quản lý kinh doanh, quản trị nguồn nhân lực của Ban Điều hành.

## HUY ĐỘNG VÀ KINH DOANH VỐN

Tính đến hết 31/12/2018, huy động không kỳ hạn (KKH) thuộc phân khúc KHCN đạt ~ 1.295 tỷ đồng, tăng gần 497 tỷ đồng so với cuối năm 2017, riêng số lượng khách hàng mở tài khoản thanh toán trong năm 2018 tăng ~76.911 khách hàng so với cuối năm 2017. Xác định mục tiêu tăng trưởng khách hàng là trọng yếu, PVcomBank đã và đang tiếp tục thực hiện các chương trình, chính sách, sản phẩm đặc thù riêng biệt theo từng phân nhóm khách hàng nhằm đáp ứng đúng nhu cầu, tăng trưởng giá trị cho khách hàng cũng như cho PVcomBank.

Năm 2018, PVcomBank đã hoàn thiện cơ bản việc phân tách nhóm khách hàng làm nền tảng cho việc xây dựng các gói tài khoản ưu việt và chuyên biệt nhằm đa dạng hóa sản phẩm dịch vụ, mang lại cho khách hàng nhiều sự lựa chọn, đáp ứng đúng nhu cầu, nâng cao hiệu quả sử dụng sản phẩm dịch vụ của khách hàng tại PVcomBank.

PVcomBank đã ban hành các sản phẩm tiền gửi dành riêng cho từng phân khúc khách hàng cá nhân như: sản phẩm

Tiền gửi Trung niên - sản phẩm tiết kiệm dành riêng cho KH từ 40 tuổi trở lên và tặng kèm gói bảo hiểm chăm sóc sức khỏe; Sản phẩm Tiền gửi Thấp sáng niềm tin - sản phẩm hướng thiện, mang tính nhân văn cao. Bên cạnh việc xây dựng các sản phẩm đáp ứng nhu cầu gửi tiền của khách hàng, PVcomBank còn triển khai liên tiếp các chương trình khuyến mại hấp dẫn dành cho khách hàng sử dụng tài khoản, tiết kiệm và thẻ; Chính sách lãi suất và phí linh hoạt, cạnh tranh, thu hút khách hàng... Công tác huy động vốn được triển khai nhất quán, đồng loạt và mạnh mẽ đã giúp PVcomBank tăng trưởng mạnh về số dư huy động, đặc biệt tăng trưởng nguồn tiền gửi dài hạn ổn định cho Ngân hàng trong tình hình thị trường ở giai đoạn khó khăn.

Kết thúc năm 2018, tổng số dư huy động tiền gửi thuộc phân khúc khách hàng cá nhân đạt 70.462 tỷ đồng, tăng 9.193 tỷ đồng so với năm 2017.

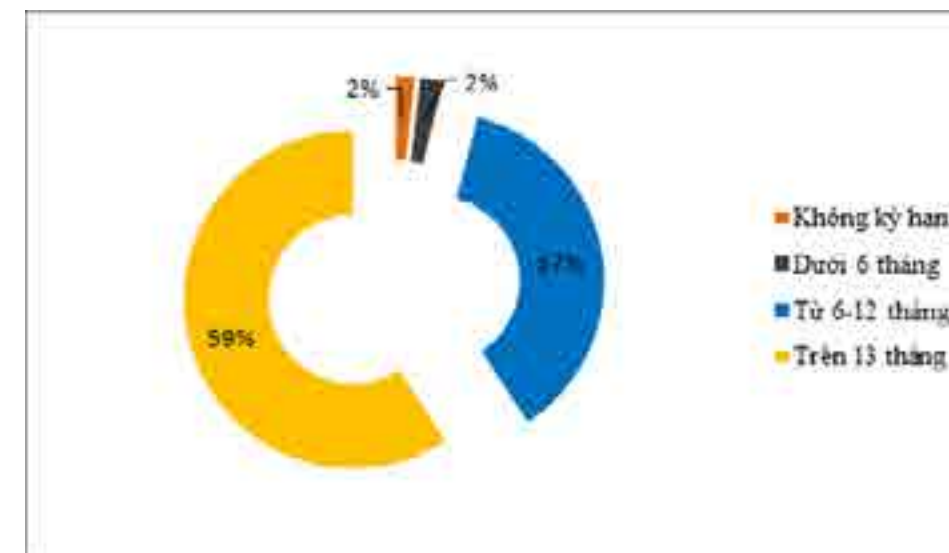
## Tổng huy động vốn 2018

Đơn vị Tỷ đồng



## VỀ CƠ CẤU HUY ĐỘNG VỐN KHCN

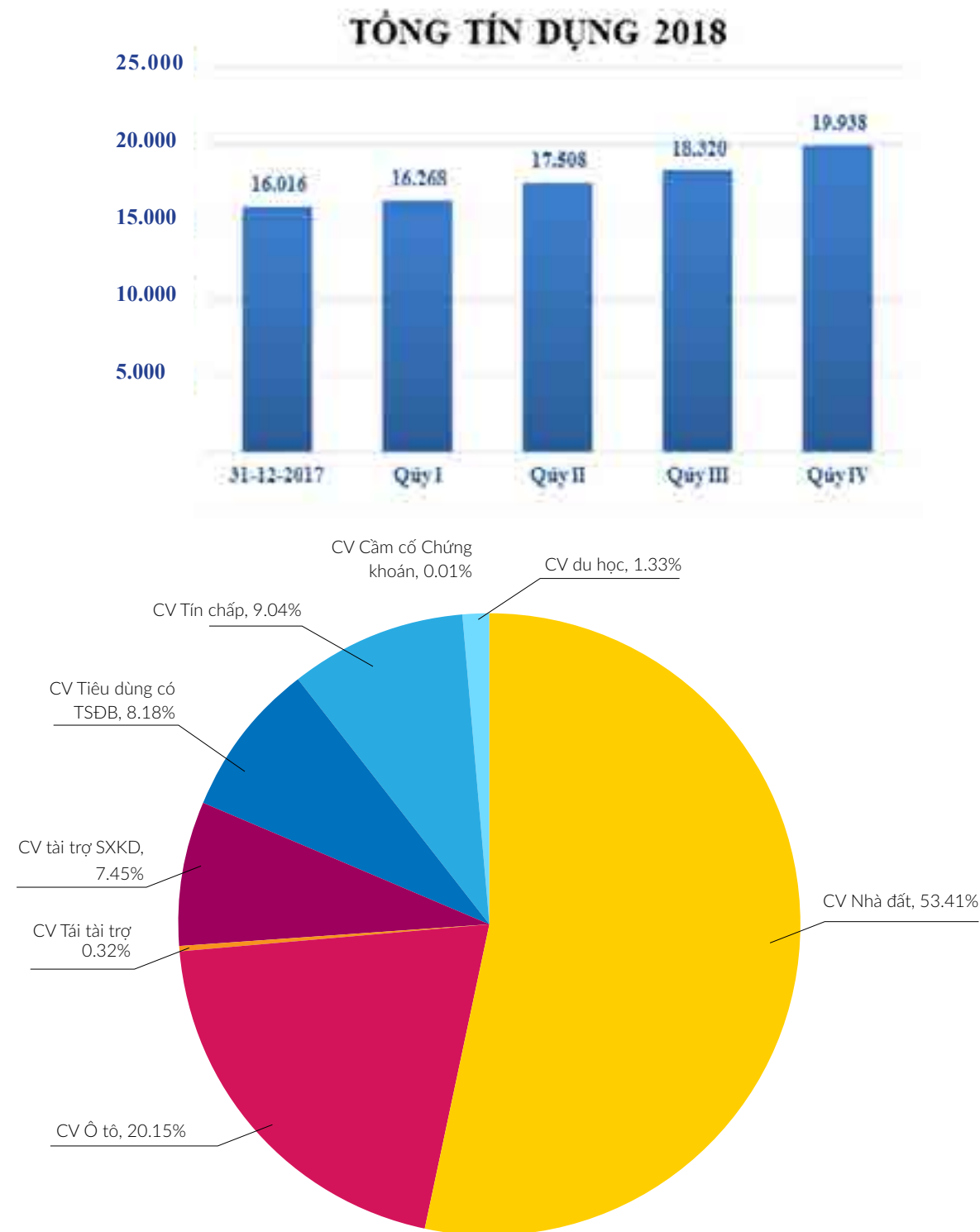
### Cơ cấu tiền gửi theo kỳ hạn 2018



Cơ cấu huy động vốn từ khách hàng cá nhân của PVcomBank đang duy trì tích cực cùng nguồn vốn ổn định, bền vững. Với nguồn vốn trung dài hạn, những khoản có kỳ hạn gửi từ 13 tháng trở lên chiếm tới 59% và từ 6 tháng đến 12 tháng chiếm 37%. Với nguồn vốn không kỳ hạn và dưới 6 tháng, tỷ lệ này là 4%. Đây là cơ cấu vốn chỉ một số ít ngân hàng đạt được khi thói quen gửi tiết kiệm ngắn hạn vẫn luôn gắn liền với khách hàng cá nhân, cùng với đó là sức hấp dẫn từ các kênh đầu tư khác trong suốt những năm qua. Điều này cho thấy, chính sách phát triển nguồn vốn đúng đắn của PVcomBank và sự tin tưởng đồng hành của khách hàng.

## TÍN DỤNG

Tại thời điểm 31/12/2018, tổng dư nợ tín dụng đối với KHCN đạt 19.938 tỷ đồng, tăng 3.922 tỷ đồng so với thời điểm 31/12/2017. Trong đó, cơ cấu sản phẩm tại thời điểm 31/12/2018 như sau:



Để đạt được kết quả về hoạt động tín dụng khả quan nói trên, trong năm 2018, PVcomBank đã không ngừng hoàn thiện hệ thống sản phẩm cho vay phù hợp với xu thế của thị trường. Đến nay, danh mục sản phẩm cho vay của PVcomBank đã đáp ứng mọi nhu cầu của khách hàng. Trong đó, một số sản phẩm có những cải tiến mang tính đột phá, lượng khách hàng sử dụng sản phẩm tăng cao như sản phẩm Cho vay mua ô tô, sản phẩm Cho vay tài trợ sản xuất kinh doanh.

## MỘT SỐ HOẠT ĐỘNG NỔI BẬT KHÁC

### Phân khúc khách hàng doanh nghiệp siêu nhỏ

Năm 2018, PVcomBank cũng đẩy mạnh phục vụ phân khúc khách hàng doanh nghiệp siêu nhỏ (m.SME) và hộ kinh doanh cá thể, đặc biệt chú trọng cho vay sản xuất trong lĩnh vực phát triển nông nghiệp nông thôn và các doanh nghiệp siêu nhỏ khởi nghiệp theo định hướng của Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước. Các sản phẩm, chính sách, chương trình ưu đãi lãi suất tạo điều kiện lưu thông nguồn vốn hỗ trợ người dân và doanh nghiệp trong một số lĩnh vực ưu tiên của Chính phủ: cho vay phục vụ tái canh cây công nghiệp thế mạnh (như cà phê, cao su), phát triển sản xuất nông nghiệp công nghệ cao (rau, hoa, quả) tại khu vực Miền Trung và Tây Nguyên, hỗ trợ tích cực các doanh nghiệp và thương lái thu mua tạm trữ lúa gạo phục vụ xuất khẩu tại khu vực Đồng bằng sông Cửu Long, cấp vốn kinh doanh khởi nghiệp tại khu vực thành thị, đẩy mạnh cho vay đầu tư xe ô tô tải góp phần cơ giới hóa nông thôn... Về mạng lưới bán hàng, lực lượng bán hàng chuyên biệt M.SME đã thành lập tại 59 chi nhánh, hiện diện tại tất cả các địa bàn trọng điểm trên toàn quốc và phát triển đồng đều cả về số lượng lẫn chất lượng.

### Phân khúc khách hàng ưu tiên

Năm 2018 đánh dấu mốc quan trọng trong việc nâng cấp mô hình kinh doanh của Ngân hàng ưu tiên sau những thành công gặt hái được từ thời điểm thành lập (tháng 10/2014). Với định hướng kinh doanh mới, thông qua việc mở rộng đối tượng khách hàng ưu tiên (KHƯT), nâng cao chất lượng dịch vụ và quy hoạch lại lực lượng chuyên viên chăm sóc KHƯT chuyên biệt và đưa ra các chương trình, sản phẩm ưu việt, phân khúc KHƯT đang tận dụng được lợi thế khai thác không chỉ từ nhóm khách hàng hiện hữu là CBNV của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, mà còn với phân khúc khách hàng giàu có đang đem lại lợi nhuận lớn cho Ngân hàng.

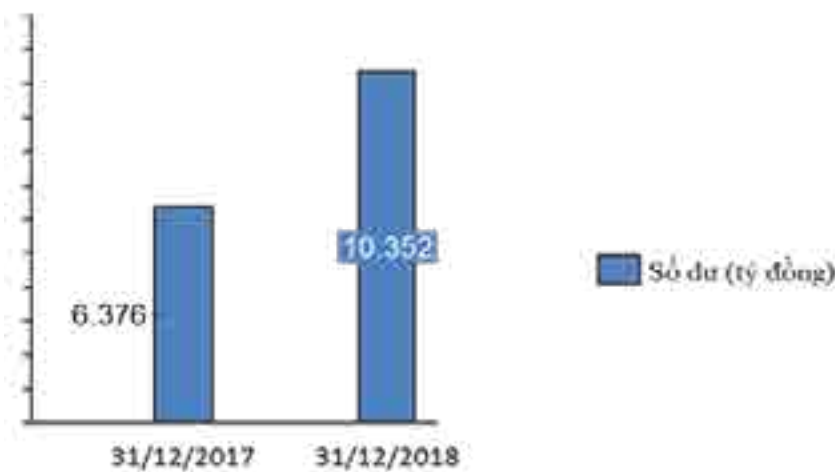
Việc kịp thời nâng cấp mô hình kinh doanh không chỉ giúp mảng NHƯT bắt kịp với xu hướng thị trường, mà còn giúp gia tăng thu nhập cho PVcomBank thông qua việc tuyển dụng, đào tạo chuyên sâu cho lực lượng chuyên viên KHƯT để tập trung bán thêm, bán chéo cho nhóm KHƯT các sản phẩm trọng tâm như huy động, thẻ tín dụng và đặc biệt là các sản phẩm bảo hiểm nhân thọ.



# KHÁCH HÀNG DOANH NGHIỆP

Tiếp nối những thành tựu đã đạt được, hoạt động kinh doanh năm 2018 của đối với nhóm khách hàng doanh nghiệp (KHDN) vẫn giữ nhịp tăng trưởng phù hợp, an toàn. Kết quả kinh doanh năm 2018 thể hiện nỗ lực lớn của Ban lãnh đạo và tập thể CBNV: Lợi nhuận đạt 412 tỷ đồng, nền khách hàng đạt 6.024 khách hàng.

Năm 2018, PVcomBank đã tích cực khai thác nguồn vốn với chi phí hợp lý. Tổng số dư vốn huy động đến thời điểm 31/12/2018 đạt 10.352 tỷ đồng, số dư tiền gửi duy trì ổn định trong năm, trong đó cơ cấu huy động vốn tiếp tục chuyển dịch tích cực: (i) Tỷ trọng tiền gửi KKH chiếm 32%, tiền gửi CKH chiếm 68% tổng tiền gửi KHDN; (ii) Tiền gửi VND chiếm 87% tổng tiền gửi KHDN. Với vai trò kinh doanh chủ lực về hoạt động cho vay của Ngân hàng, dư nợ tín dụng của KHDN đến 31/12/2018 đạt 25.042 tỷ đồng, chiếm 40% tổng dư nợ tín dụng cả ngân hàng, tăng trưởng 56,4% so với năm 2017. Chất lượng tín dụng được kiểm soát chặt chẽ.

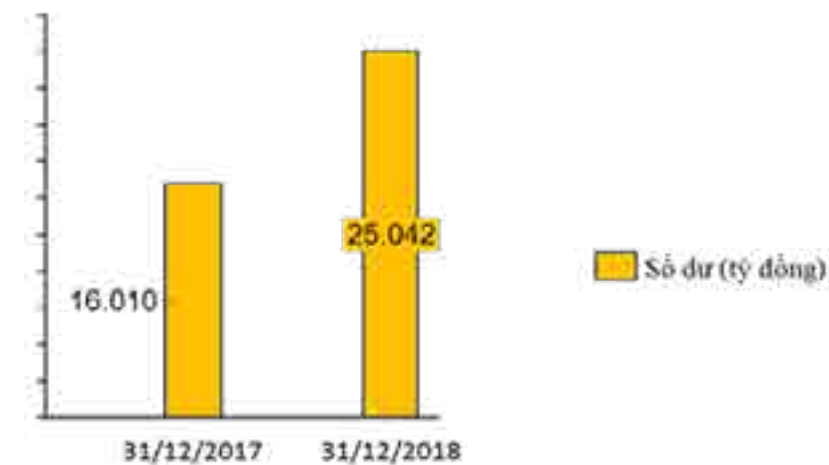


Kết quả huy động vốn KHDN 2018



Tổng thu nhập hoạt động thuần đạt 637 tỷ đồng chủ yếu đến từ thu nhập lãi thuần. Có được thành quả trên là nhờ vào việc tối đa hóa hiệu suất hoạt động, các đơn vị trên toàn hệ thống đã triển khai và hoạt động theo đúng chiến lược.

Năm 2018, lĩnh vực kinh doanh khách hàng doanh nghiệp đã đạt nhiều chỉ tiêu tài chính quan trọng do Ban Điều hành đề ra. Đó là kết quả của những nỗ lực trong hàng loạt hoạt động sáng kiến mới về sản phẩm, cụ thể: (i) Ra mắt một số sản phẩm đặc thù hỗ trợ các ĐVKD như sản phẩm phát hành L/C trả chậm có thể trả ngay (UPAS L/C), sản phẩm ký quỹ bắt buộc đối với các doanh nghiệp yêu cầu ký quỹ bắt buộc theo quy định của Nhà nước như doanh nghiệp cho thuê lao động, doanh nghiệp lữ hành... Đặc biệt, với điều chỉnh về sản phẩm bán/cho thuê nhà ở hình thành trong tương lai đã giúp cho các nhà đầu tư có thể dễ dàng chào bán sản phẩm bất động sản ra thị trường, giúp người mua nhà đảm bảo được tiến độ nhận bàn giao nhà. (ii) Bên cạnh việc ban hành mới sản phẩm gói tín dụng ưu đãi dành cho TMT, gói cho vay VND dành cho KH VIP, sửa đổi nới đối tượng khách hàng của sản phẩm PVsupport, PVcomBank đã tập trung tiếp cận và khai thác thêm nhóm khách hàng tiềm năng là nhà thầu xây lắp, sản phẩm "Tài trợ nhà thầu xây lắp" nhằm giúp các doanh nghiệp có thể tiếp cận các dịch vụ tài chính một cách thuận tiện và nhanh chóng để tập trung nâng cao, tối ưu hóa hiệu quả kinh doanh với nhiều ưu điểm vượt trội về hạn mức tín dụng, tỷ lệ cho vay trên giá trị định giá tài sản đảm bảo lên đến 90%. Cơ hội



Kết quả cho vay KHDN 2018

mở rộng hợp tác kinh doanh trên nền tảng mối quan hệ của PVcomBank với các chủ đầu tư và các đơn vị thầu xây lắp uy tín đã nhận được sự quan tâm của khách hàng.

Để có được kết quả như trên, PVcomBank đã quyết liệt trong hàng loạt công việc bao gồm: sửa đổi biểu mẫu, điều chỉnh giá phí, rà soát quy trình quy định nội bộ, hoàn thiện công cụ quản lý và kiểm soát kinh doanh chặt chẽ, hiệu quả. Bên cạnh đó, hệ thống cảnh báo nợ sớm, các biện pháp giám sát tín dụng, công tác quản trị rủi ro vẫn luôn là công tác trọng tâm.

Tăng cường phối hợp với các đơn vị nội bộ Ngân hàng trong công tác bán chéo, thường xuyên trao đổi, đề xuất các ý tưởng cải tiến để cùng các đơn vị hỗ trợ kinh doanh đưa ra các giải pháp linh hoạt, phù hợp với nhu cầu khách hàng và thông lệ thị trường, nâng cao tính cạnh tranh trong cung cấp dịch vụ nhưng vẫn đảm bảo an toàn trong hoạt động luôn được các đơn vị chú trọng thường xuyên.

Năm 2019 tiếp tục là một năm khó khăn và đầy thử thách đối với hoạt động kinh doanh ngân hàng nói chung và KHDN nói riêng, PVcomBank sẽ tiếp tục xây dựng các chính sách sản phẩm hướng đến khách hàng, thỏa mãn nhu cầu thị trường nhằm duy trì tăng trưởng hiện tại và tìm những động lực tăng trưởng mới.

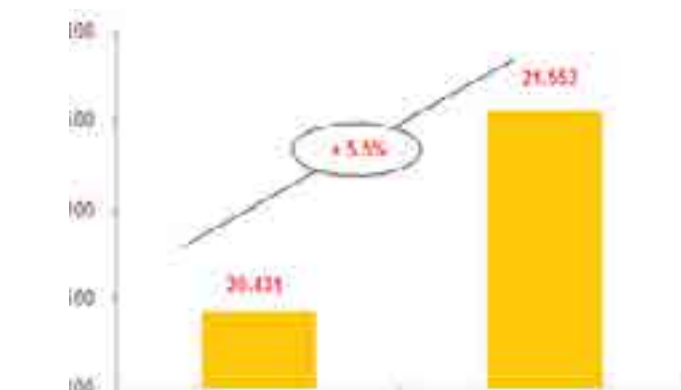
# KHÁCH HÀNG DOANH NGHIỆP LỚN

Với định hướng nâng cao chất lượng dịch vụ để xây dựng nền tảng khách hàng vững mạnh, hài lòng với sản phẩm dịch vụ của ngân hàng cung cấp, trong năm 2018, PVcomBank đã không ngừng thay đổi, kiện toàn mô hình tổ chức đơn vị kinh doanh, tiếp tục đầu tư vào các nguồn lực cơ sở để nâng cao năng lực cạnh tranh.

Tập trung phát triển các sản phẩm, dịch vụ lõi đang là thế mạnh của PVcomBank trên thị trường để đảm bảo quá trình vận hành thông suốt, hạn chế rủi ro.

Với các sản phẩm trọng tâm được thiết kế, điều chỉnh phù hợp cho từng khách hàng, nhóm khách hàng khách hàng doanh nghiệp lớn (KHDNL) đã thu được nhiều kết quả khả quan.

Tính đến cuối năm 2018, tổng tiền gửi từ các KHDNL đạt 21.553 tỷ đồng, trong đó tiền gửi có kỳ hạn chiếm 96% (20.766 tỷ đồng), không kỳ hạn chiếm 4% (787 tỷ đồng). Kết quả trên thể hiện sự tin tưởng và mở rộng



Tăng trưởng huy động vốn năm 2018 so với năm 2017

dịch vụ giao dịch của khách hàng đối với PVcomBank. Đây cũng là sự ghi nhận của rất nhiều nỗ lực trong việc cung cấp dịch vụ cho các khách hàng trọng yếu trong ngành như VSP, PVGas, PVPower, Sông Hậu 1, PVEP... sau một thời gian gián đoạn từ 2016-2017.

Đối với hoạt động tài trợ vốn, PVcomBank tiếp tục bám sát chiến lược phát triển tín dụng an toàn, tái cấu trúc danh mục cho vay hiện có, giảm tối đa rủi ro. Theo đó, PVcomBank tập trung cấp tín dụng phục vụ nhu cầu sản xuất kinh doanh, đầu tư dự án của các nhóm khách hàng trong lĩnh vực sản xuất, thương mại dầu khí, kết nối, phát triển chuỗi và các hoạt động liên quan. Ngân hàng tiếp tục đẩy mạnh tham gia hợp vốn cùng các tổ chức tín dụng để tài trợ các dự án giá trị lớn và dài hạn trong việc đầu tư tài sản cố định như đầu tư tàu chở dầu thô, Dự án nâng cấp Nhà máy NH3-NPK... với mức lãi suất cho vay và phí dịch vụ cạnh tranh.

Tính đến cuối năm 2018, các khoản vay trung dài hạn chiếm 70% tổng dư nợ, cho vay ngắn hạn chiếm 30%. Chất lượng tín dụng đều ở trạng thái an toàn, hiệu quả và đảm bảo rủi ro theo đúng định hướng, không có dư nợ nhóm 3-5.

Bên cạnh đó, sản phẩm bảo lãnh cũng có những dấu hiệu tăng trưởng tích cực. Tổng doanh số phát hành bảo lãnh mới đạt 2.453 tỷ đồng, số dư đến 31/12/2018 đạt 2.718 tỷ đồng.



Tăng trưởng số dư bảo lãnh năm 2018 so với năm 2017

Dịch vụ bảo lãnh dành cho KHDNL chủ yếu cung cấp cho các đơn vị thực hiện nhiều dự án lớn như Đường ống dẫn khí Nam Côn Sơn 2 giai đoạn 2, Dự án Lô B Ô Môn, Mỏ cá Tầm, Dự án Nhiệt điện Long Phú, Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2, các dự án bảo trì các nhà máy điện, các dự án của Bộ Quốc phòng... Với vai trò ngân hàng phát hành bảo lãnh, L/C, PVcomBank đã hỗ trợ khách hàng đảm bảo kịp thời việc vận hành các Dự án kinh tế trọng điểm, đúng yêu cầu và tiến độ đề ra, đáp ứng các quy định hiện hành.

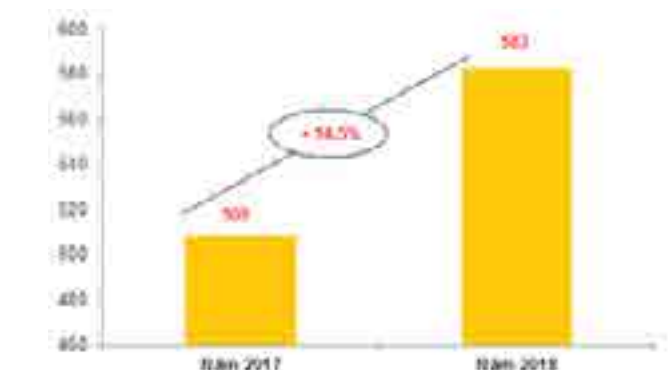
## Đầu tư công nghệ để duy trì chất lượng dịch vụ, đáp ứng tối đa nhu cầu KHDNL

Năm 2018, với nỗ lực tạo nguồn cho phân khúc KHDNL, PVcomBank đã chú trọng việc cung cấp sản phẩm và dịch vụ tài chính tiện ích cho khách hàng ngoài ngành bằng cách đầu tư nâng cấp nền tảng hệ thống Internet Banking, Mobile Banking, bổ sung cải tiến các quy trình trong công tác vận hành.

Một số các sản phẩm và giải pháp chuỗi kết hợp công nghệ điện tử đã mang lại nhiều kết quả tích cực: bước đầu kích hoạt, đặt nền móng thành công cho việc kết nối các Chi nhánh của PVcomBank bằng việc cung cấp giải pháp tổng thể cho chuỗi khách hàng Jestar và đại lý cấp 1, chuỗi Công ty cấp nước Vũng Tàu và nhóm đối tác...

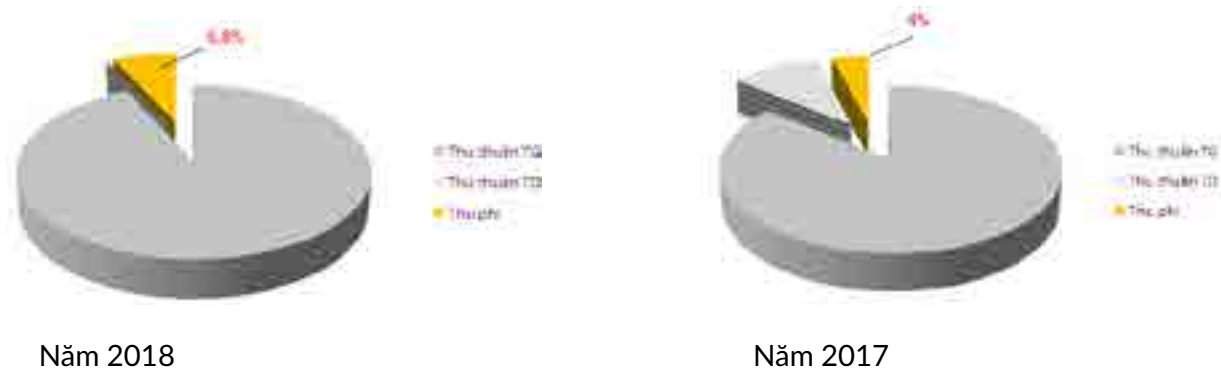
## Tỷ trọng thu nhập từ phí trên tổng thu thuần ngày càng tăng

Năm 2018, PVcomBank đạt tổng thu thuần lên tới 583 tỷ đồng, đạt mức tăng trưởng 14,5% so với cùng kỳ năm 2017, vượt 112% chỉ tiêu kế hoạch được giao.



Tăng trưởng tổng thu thuần năm 2018 so với năm 2017

Thu phí toàn mảng KHDNL trong năm 2018 đạt 28 tỷ đồng, tăng 6% so với năm 2017. PVcomBank đã nỗ lực để tăng tỷ trọng thu nhập phí từ 4% năm 2017 lên 6.8% trong năm 2018. Điều này khẳng định chiến lược nâng cao chất lượng dịch vụ của PVcomBank là hoàn toàn đúng đắn và đi theo xu hướng thị trường. Thu nhập từ phí là nguồn thu nếu gây dựng được sẽ trở thành nguồn thu đều đặn và ít rủi ro cho Ngân hàng.



Tăng trưởng tỷ trọng thu nhập từ phí năm 2018 so với năm 2017

## TĂNG TRƯỞNG SỐ DƯ BẢO LÃNH NĂM 2018 SO VỚI NĂM 2017

Trong năm 2019, trong mảng phân khúc này, PVcomBank xác định tiếp tục kiên định với chiến lược đã đặt ra và triển khai các hoạt động mục tiêu sau:



### Gia tăng nguồn khách hàng

Tiếp tục tạo nguồn cho các phân khúc khách hàng, cụ thể hóa bằng kế hoạch hành động và KPI gắn liền với từng Vùng kinh doanh, từng cán bộ kinh doanh.

Tập trung vào 2 nhóm chính:

- Khách hàng trong ngành Dầu khí.
- Mở rộng danh mục ngoài ngành có liên quan đến ngành Dầu khí, Hàng không, Viễn thông...



### Tiếp tục cải tiến sản phẩm

- Tiếp tục cải tiến sản phẩm và gia tăng tần suất sử dụng sản phẩm của khách hàng.
- Với sản phẩm tài trợ vốn, cần phát triển tín dụng an toàn.
- Tăng trưởng ngoài ngành theo tỷ trọng dư nợ tăng dần so với trong ngành.



### Tăng tỷ trọng thu nhập từ phí dịch vụ

- Gia tăng chất lượng dịch vụ để nâng cao uy tín với khách hàng.
- Tư vấn, khuyến khích khách hàng sử dụng các dịch vụ điện tử để gia tăng tiện ích và tối ưu chi phí vận hành của Ngân hàng.
- Nỗ lực phục vụ tối đa nhu cầu bảo lãnh, LC của các đơn vị trong ngành.



# NGUỒN VỐN VÀ KINH DOANH VỐN

Hoạt động Kinh doanh vốn liên ngân hàng của PVcomBank năm 2018 tiếp tục phát triển toàn diện ở tất cả các mặt nghiệp vụ, mang lại hiệu quả rõ nét. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh liên ngân hàng cũng như quy mô huy động vốn từ các tổ chức tín dụng tăng cao so với năm 2017.

Hoạt động kinh doanh Trái phiếu Chính phủ là một trong những kênh kinh doanh hiệu quả trong năm 2018. Thị trường ghi nhận mức giảm sâu nhất của lợi suất trong 10 năm trở lại đây trên cả sơ cấp và thứ cấp. Nhằm gia tăng tối đa hiệu quả trong hoạt động kinh doanh Trái phiếu Chính phủ, PVcomBank đã chủ động tái cơ cấu danh mục, ghi nhận lợi nhuận tăng 136% so với năm 2017.

Trong lĩnh vực quan hệ với các định chế tài chính trong và ngoài nước, PVcomBank tiếp tục mở rộng và tăng cường thiết lập hạn mức với các đối tác trong và ngoài nước, trong đó có việc ký kết hợp đồng tái tài trợ khoản vay trị giá 5 triệu USD với Ngân hàng Eximbank Đài Loan; đàm phán khoản vay trung, dài hạn với 2 ngân hàng

lớn trên thế giới là Ngân hàng Đầu tư quốc tế IIB (LB Nga) và Ngân hàng Phát triển Trung Quốc (CDB), cũng như nghiên cứu cơ hội hợp tác thu xếp vốn cho một số dự án lớn trong và ngoài ngành Dầu khí.

Trên cơ sở những kết quả đã đạt được trong năm 2018, bước sang năm 2019, hoạt động kinh doanh vốn trên thị trường liên ngân hàng sẽ tiếp tục phát huy để đạt các mục tiêu đã đề ra, định hướng tập trung vào các mảng chính: Đầu tư và kinh doanh trái phiếu Chính phủ, trái phiếu Chính phủ bảo lãnh, kinh doanh ngoại hối và các sản phẩm phái sinh, đàm phán các khoản vay trung dài hạn từ các định chế tài chính nước ngoài, bổ sung tiếp nguồn vốn quan trọng cho hoạt động kinh doanh của Ngân hàng.



# QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

Năm 2018, PVcomBank thực hiện điều chỉnh một số chính sách tín dụng quan trọng phù hợp với quy định mới ban hành của NHNN, như: Thông tư 13/2018/TT-NHNN quy định về hệ thống kiểm soát của TCTD, Chi nhánh NHNN, Thông tư số 41/2016/TT-NHNN về tỷ lệ an toàn vốn đối với Ngân hàng, Chi nhánh NHNN... PVcomBank luôn đảm bảo chất lượng tín dụng được kiểm soát chặt chẽ ở tất cả các phân khúc khách hàng và tỷ lệ nợ xấu trên tổng dư nợ được duy trì dưới 3%.

Thông qua việc ban hành nhiều chính sách và hệ thống hóa văn bản, khung quản trị rủi ro của PVcomBank tiếp tục được cải thiện để đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế. Theo đó, quản trị rủi ro đã được lồng ghép vào các quy trình hoạch định chiến lược, vốn và tài chính cũng như quy trình kinh doanh thường nhật.

Tiếp tục mục tiêu nâng cao năng lực hệ thống quản trị rủi ro theo tiêu chuẩn Basel II, trong năm qua, PVcomBank đã thành lập Phòng Basel và mô hình QTRR với chức năng nhiệm vụ trọng tâm là đảm bảo tuân thủ Thông tư 41 cũng như chuẩn bị các nền tảng để tuân thủ Basel ở các tiêu chuẩn cao hơn, đồng thời, kiện toàn các mô hình, công cụ đo lường rủi ro để có thể sớm đưa vào triển khai sau khi đã thu thập đủ nguồn dữ liệu.

Công tác quản trị rủi ro tín dụng được kiểm soát chặt chẽ thông qua sự chỉ đạo sát sao của Ủy ban Quản lý rủi ro. Các chính sách quản trị rủi ro và văn bản điều hành đều được kiểm soát thận trọng cũng như được đánh giá hiệu quả tác động đến hệ thống để làm căn cứ trước khi triển khai/điều chỉnh.

Toàn bộ các sản phẩm dịch vụ được sửa đổi hoặc mới ban hành đều thông qua việc kiểm soát rủi ro cũng như được Hội đồng sản phẩm đánh giá, xem xét kỹ lưỡng để đảm bảo hiệu quả khi triển khai. PVcomBank cũng thực hiện thường xuyên việc đánh giá lại các sản phẩm theo định kỳ hoặc đột xuất nhằm đảm bảo phù hợp với điều kiện thị trường hiện tại cũng như các thay đổi về trạng thái rủi ro, định hướng hoạt động của PVcomBank trong từng thời kỳ.

## QUẢN TRỊ RỦI RO

### VỀ CÔNG TÁC QUẢN TRỊ DANH MỤC

Công tác quản trị rủi ro của PVcomBank tập trung nâng cao năng suất và hiệu suất làm việc thông qua cải tiến quy trình dựa trên cơ sở kiểm định lại các bộ xếp hạng khách hàng. Tăng cường hiệu quả thông qua việc phối hợp và nâng cao chất lượng hỗ trợ các khối kinh doanh trong quá trình xây dựng, phát triển sản phẩm, đánh giá rủi ro định kỳ, tối ưu hóa nguồn lực.

Quản trị rủi ro toàn bộ danh mục tín dụng phù hợp với khẩu vị rủi ro, chiến lược phát triển tổng thể của toàn Ngân hàng.

Quản trị chặt chẽ các hạn mức giới hạn phát triển tín dụng, đảm bảo tuân thủ theo yêu cầu của Ngân hàng nhà nước và các cơ quan ban ngành.

Trong năm 2018, PVcomBank đẩy nhanh việc tái cơ cấu theo Đề án tái cơ cấu PVcomBank giai đoạn 2016 - 2020 nhằm đạt được các mục tiêu đã nêu tại Đề án. Bên cạnh đó, Ngân hàng còn đặt mục tiêu thực hiện đầy đủ các biện pháp tại Đề án 1058/QĐ-TTg ngày 19/07/2017 của Thủ tướng chính phủ về việc phê duyệt Đề án "Cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2016 - 2020".

### QUẢN TRỊ RỦI RO THỊ TRƯỜNG VÀ RỦI RO THANH KHOẢN, RỦI RO LÃI SUẤT TRÊN SỐ NGÂN HÀNG

Trong năm 2018, để chuẩn bị cho công tác tuân thủ các quy định của NHNN theo chuẩn mực Basel 2, hoạt động quản trị rủi ro thị trường, thanh khoản và lãi suất số ngân hàng được chú trọng rà soát và hoàn thiện. Các quy định khung về quản trị rủi ro thị trường, thanh khoản và lãi suất số ngân hàng xác định nguyên tắc, chiến lược, công cụ, quy trình quản lý được sửa đổi và xây dựng mới trên cơ sở quy định của NHNN, tham chiếu tới các nguyên tắc của Basel 2 và phù hợp với đặc điểm kinh doanh. Việc hoàn thiện bộ khung quy định cho các loại rủi ro giúp hoạt động kinh doanh của Ngân hàng được quản lý một cách hiệu quả, bài bản theo chuẩn mực thị trường.

Hệ thống hạn mức kinh doanh cho hoạt động kinh doanh ngoại tệ, kinh doanh vốn và kinh doanh trái phiếu tiếp tục được cải thiện để phù hợp với điều kiện kinh doanh, chú trọng đến việc cập nhật các trạng thái kinh doanh theo giá thị trường và đo lường độ nhạy thị trường của các tài sản trong

số kinh doanh, tạo điều kiện linh hoạt cho hoạt động kinh doanh, đồng thời kiểm soát được rủi ro một cách chặt chẽ.

Hệ thống báo cáo, đo lường rủi ro thị trường cũng được cải tiến nhằm nâng cao tính chính xác, kịp thời, đồng thời hỗ trợ cho việc ra quyết định kinh doanh của các cấp lãnh đạo.

Trong tương lai, dựa trên các điều kiện về cơ sở hạ tầng và mức độ sẵn có của dữ liệu, PVcomBank sẽ áp dụng các mô hình và phương pháp ưu việt hơn trong việc kiểm soát các công cụ phái sinh, hạn mức đo lường chính xác mức độ rủi ro và xác định mức phân bổ vốn cần thiết để bù đắp rủi ro thị trường theo các chuẩn mực của Basel II.

### QUẢN TRỊ RỦI RO HOẠT ĐỘNG

Nhận thức được tầm quan trọng của công tác quản trị rủi ro trong hoạt động Ngân hàng, PVcomBank đã không ngừng tăng cường công tác kiểm tra, giám sát gắn liền với xây dựng các chế tài xử lý tương ứng để đảm bảo an toàn hoạt động.

Trong năm 2018, nhằm mục đích cải tiến và nâng cao hiệu quả công tác Quản trị rủi ro hoạt động (QTRRHĐ), đồng thời đáp ứng các yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước tại Thông tư số 13, PVcomBank đã tiến hành quy hoạch lại toàn bộ hệ thống văn bản về QTRRHĐ.

Các văn bản, chính sách, quy định, quy trình trước khi ban hành được kiểm soát một cách thận trọng nhằm phát hiện các rủi ro hoạt động tiềm ẩn và đề xuất các chốt kiểm soát bổ sung.

PVcomBank chú trọng hơn tới công tác giám sát RRHĐ, triển khai thực hiện ghi nhận, cập nhật dữ liệu, tổng hợp

và theo dõi toàn bộ các rủi ro hoạt động phát sinh, tăng cường công tác theo dõi tình hình khắc phục sự kiện RRHĐ. Ngân hàng xử lý nghiêm các cá nhân, đơn vị có sai phạm hoặc để xảy ra sai phạm tại đơn vị, đồng thời thực hiện phổ biến rộng rãi các hình thức xử lý này tới toàn thể CBNV nhằm tuyên truyền, răn đe, hạn chế tối đa các vi phạm tương tự xảy ra.

PVcomBank luôn chú trọng giám sát chặt chẽ các giao dịch để đảm bảo an toàn cho khách hàng và cho chính Ngân hàng thông qua việc giám sát và xử lý giao dịch gian lận theo các dấu hiệu rủi ro được cập nhật định kỳ theo xu hướng nhằm chủ động phát hiện và ngăn chặn, xử lý kịp thời các giao dịch đáng ngờ, các gian lận phát sinh đảm bảo an toàn giao dịch cho khách hàng.

# QUẢN TRỊ NGUỒN NHÂN LỰC

Trong năm 2018, để đáp ứng nhu cầu phát triển của Ngân hàng, phù hợp với điều kiện thực tế và nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động, PVcomBank tiếp tục tái cơ cấu, hoàn thiện mô hình tổ chức, chức năng nhiệm vụ các đơn vị trực thuộc theo hướng tinh gọn, chuyên môn hóa cao. Các cấp quản lý trung gian được giảm bớt để tập trung nhân lực cho các bộ phận kinh doanh trực tiếp. Song song với việc tái cấu trúc tổ chức bộ máy, PVcomBank cũng tiến hành việc sắp xếp, bố trí, luân chuyển nhân sự phù hợp với năng lực, kinh nghiệm của người lao động.

Công tác nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cũng được PVcomBank quan tâm, chú trọng. Bắt đầu từ việc nâng cao chất lượng tuyển dụng đầu vào. Công tác tuyển dụng được xây dựng kế hoạch chi tiết theo từng tháng, đảm bảo tính chủ động, đáp ứng được nhu cầu nhân sự của từng đơn vị. Ngoài ra, PVcomBank chủ động xây dựng mối quan hệ với các trường Đại học có uy tín thông qua các chương trình hợp tác toàn diện nhằm tuyển dụng được các sinh viên có năng lực và thành tích tốt trong học tập.

Năm 2018, PVcomBank triển khai các chương trình đào tạo cho nhóm chức danh trọng yếu theo Bản đồ học tập, đảm bảo sự đồng nhất và bài bản trên toàn hệ thống. Các công cụ hỗ trợ đào tạo được xây dựng và đưa vào hoạt động: Ứng dụng ngân hàng tài liệu; Các cẩm nang/sổ tay nghiệp vụ được chắt lọc từ những khóa học và kinh nghiệm của các Giảng viên. Với gần 150 giảng viên nội bộ nhiệt tình, trách nhiệm trong việc chia sẻ, truyền đạt kiến thức đã giúp

cho hoạt động đào tạo của PVcomBank có sự chuyển mình trong năm 2018. Trên 6.000 lượt học viên tham gia gần 150 khóa đào tạo có thi, chất lượng các khóa học được nâng cao với điểm đánh giá bình quân của học viên tham gia đạt 4.5 điểm (thang điểm 5).

Xác định nguồn nhân lực là yếu tố quan trọng, góp phần tạo nên sự thành công của PVcomBank, do vậy, Ngân hàng không ngừng hoàn thiện, cải tiến các chính sách/chế độ, văn bản liên quan đến người lao động. Các chính sách nhân sự được PVcomBank áp dụng linh hoạt nhằm thu hút, giữ chân người tài. Chế độ lương thưởng được cải thiện, các chế độ bảo hiểm, đãi ngộ, các chương trình cho vay ưu đãi không ngừng được cải tiến nhằm đáp ứng nhu cầu thực tế, tạo điều kiện cho người lao động được yên tâm công tác, cống hiến cho sự phát triển của Ngân hàng.

# CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

Trong năm 2018, PVcomBank đã làm chủ công nghệ và triển khai đồng bộ các giải pháp để hiện đại hóa hệ thống CNTT. Hệ thống CNTT hoạt động ổn định, cung cấp các dịch vụ an toàn cho khách hàng của PVcomBank. Đồng thời, Ngân hàng cũng tự phát triển nhiều sản phẩm, dịch vụ hỗ trợ hoạt động kinh doanh và quản trị, điển hình như:

## Đối với hoạt động kinh doanh

- Triển khai các sản phẩm thẻ vượt trội: Thẻ trả góp, thẻ phi vật lý trả trước Quốc tế, xây dựng hệ thống kiểm soát rủi ro cho thẻ, thanh toán qua SamSungPay với thẻ nội địa, thẻ tín dụng nội địa SmartCard, hệ thống chấp nhận thanh toán qua QR-CODE.

- Triển khai nhiều tính năng, sản phẩm mới trên T24 và các kênh điện tử đáp ứng các yêu cầu kinh doanh phục vụ nhóm khách hàng cá nhân trọng yếu như: Sản phẩm thu hộ học phí; Thanh toán hóa đơn tại quầy; Tiền gửi thấp sáng niềm tin; Tiền gửi đa năng; Tiền gửi đa kỳ hạn; các chương trình quản lý khuyến mại cho khách hàng. Đặc biệt, PVcomBank đã triển khai hỗ trợ thu phí tự động trong Core, bao gồm phí duy trì dịch vụ và phí giao dịch NHĐT, ước tính doanh thu dịch vụ phí trung bình 3 tỷ/tháng.

- Triển khai kết nối hệ thống CNTT với Jestar Pacific để triển khai các sản phẩm dịch vụ với khách hàng lớn này.

- Triển khai thành công giai đoạn 1 Dự án ứng dụng công nghệ cao vào hoạt động kinh doanh của Ngân hàng (Dự án Fintech), triển khai Sản phẩm Thẻ Anpay và đã mang lại hiệu quả kinh doanh cho Ngân hàng.

## Đối với hoạt động quản trị Ngân hàng

- Triển khai thành công dự án Mini DataWarehouse Giai đoạn 1 (số lượng 70 báo cáo), tổng hợp được dữ liệu từ nhiều nguồn ứng dụng lõi của Ngân hàng và cung cấp các báo cáo tổng hợp theo chủ đề dữ liệu, phục vụ trực

tiếp hỗ trợ ra quyết định, quản trị tài chính và báo cáo kết quả kinh doanh. Làm chủ được hệ thống dữ liệu, giảm thiểu việc sai sót do tổng hợp thủ công, tiết kiệm thời gian, nguồn lực của các bộ phận tổng hợp báo cáo tại các Khối và là bước đệm để tiến tới triển khai hệ thống DataWarehouse hoàn chỉnh cho Ngân hàng.

- Hoàn thành triển khai các công cụ để đảm bảo tuân thủ các Quy định, tiêu chuẩn của NHNN như: Nâng cấp chuẩn SWIFT 7.2; Triển khai kết nối thông tin trực tuyến theo yêu cầu của Cơ quan thanh tra giám sát NHNN và Cục Công nghệ NHNN; Triển khai Thông tư 11 và Công văn 3941 theo yêu cầu nâng cấp Thông tư 35 của NHNN.

- Triển khai và đưa vào sử dụng các hệ thống hỗ trợ tác nghiệp và quản trị khác như: Nâng cấp hệ thống ứng dụng Định giá tài sản đảm bảo; Hệ thống FTP tích hợp thị trường 1...

Với những thành tựu đạt được năm 2018, Công nghệ thông tin của PVcomBank sẽ là nền tảng tạo đà cho sự phát triển, phù hợp với xu hướng phát triển, luôn giữ được sự an toàn, bền vững cho các hoạt động kinh doanh của PVcomBank.



# VẬN HÀNH

Cùng với việc tập trung xây dựng và áp dụng các sáng kiến cải tiến hoạt động, song song với triển khai các dự án trọng điểm, năm 2018, công tác vận hành hệ thống luôn đảm bảo ổn định và mang lại hiệu quả.

Kết thúc năm 2018, hoạt động thanh toán quốc tế tại PVcomBank đạt mức tăng trưởng 8% so với cùng kỳ năm ngoái. Hệ thống mạng lưới ngân hàng đại lý được mở rộng tới 60 quốc gia trên thế giới. Với đội ngũ nhân viên vững vàng về nghiệp vụ, các giao dịch thanh toán quốc tế đã được xử lý hiệu quả, thông suốt với tỷ lệ điện chuẩn cao, tạo lòng tin vững chắc đối với khách hàng và ngân hàng đại lý. Bên cạnh đó, PVcomBank tiếp tục tiến hành chuẩn hóa các quy trình nghiệp vụ thanh toán quốc tế, thực hiện đào tạo nội bộ, xây dựng bổ sung các báo cáo hỗ trợ hoạt động để rút ngắn thời gian xử lý công việc và không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ, mang lại giá trị gia tăng cho khách hàng.

Đối với hoạt động thanh toán trong nước, tổng số lệnh thanh toán trong nước đã tăng lên rõ rệt. Tổng số lệnh PVcomBank tham gia điện tử liên ngân hàng là 883.752 lệnh (tăng 16,4%). Tuy giá trị giao dịch tăng không đáng kể nhưng số phí thu được tăng 15,6% so với năm 2017. Các giao dịch tại bộ phận tác nghiệp nguồn vốn và đầu tư đều đạt cam kết SLA. Bên cạnh đó, để tăng hiệu suất xử lý điện và đảm bảo an toàn giao dịch, Trung tâm Thanh toán trong nước (TT TTTN) đã xây dựng hoàn thiện chức năng giao dịch nguồn vốn (TPCP, LNH, TPCP có thông tin LNH). Việc hạn chế rủi ro thanh toán được bám sát và rà soát thường xuyên. Duy trì việc kiểm tra số dư tài khoản trung gian và tài khoản chuyển tiền CN/PGD, rà soát thông tin khách hàng... đảm bảo hoạt động thanh toán trong nước, tác nghiệp nguồn vốn và đầu tư được thực hiện an toàn, hiệu quả.

Trong năm 2018, hoạt động quản lý tín dụng (QLTD) cũng đạt được những kết quả tích cực, số lượng giao dịch tăng 26,3% so với cùng kỳ năm 2017. Tỷ lệ giao dịch đảm bảo tuân thủ SLA bình quân đạt 97,60% tổng giao dịch có đo lường SLA. Hoàn thành các chương trình đào tạo nghiệp vụ và kỹ năng cho cán bộ: đào tạo cho cán bộ QLTD&HTTD tân tuyển, kỹ năng xử lý xung đột nội bộ, ...

Để hỗ trợ hoạt động kinh doanh, trong năm 2018, bộ phận kho quỹ đã luôn đảm bảo cung cấp tiền mặt, ACQT, nhập xuất hồ sơ TSBĐ đáp ứng kịp thời yêu

cầu của hệ thống, vận hành an toàn và hiệu quả. Tổng số tiền thu năm 2018 đạt 103.350 tỷ VND và 77,3 triệu USD; Tổng giao dịch nhập kho hồ sơ TSBĐ là 20.985 bì hồ sơ. Bên cạnh đó, triển khai áp dụng cam kết chất lượng dịch vụ nội bộ SLA vào công việc của kho quỹ, đảm bảo tỷ lệ giao dịch đạt SLA trên 95%.

Dịch vụ ngân hàng điện tử, ứng dụng đa phương tiện, sản phẩm mới ưu đãi của PVcomBank đã đẩy mạnh số lượng giao dịch của khách hàng sử dụng dịch vụ của Ngân hàng, góp phần tăng mạnh số lượng Calls cho Tổng đài. Tổng đài CSKH PVcomBank (Call Center) đã trở thành một kênh quan trọng, ghi nhận thông tin phản hồi yêu cầu về tài khoản, sản phẩm, dịch vụ, khiếu nại, phản ánh chất lượng dịch vụ tại chi nhánh giữa khách hàng với Ngân hàng. Trong năm 2018, Call Center đã xử lý 74.000 cuộc gọi, tăng 48% so với năm 2017.

Năm 2018, PVcomBank tiếp tục duy trì các hoạt động đo lường và kiểm soát chất lượng dịch vụ tại quầy như: Chương trình khách hàng bí mật; Chương trình giám sát camera; Đo lường dịch vụ nội bộ bằng SLA... từ đó ghi nhận những thay đổi trong chất lượng dịch vụ của Ngân hàng và có giải pháp kịp thời. Đặc biệt, trong năm 2018, PVcomBank đã quyết liệt triển khai 5S trên toàn hệ thống. Sau khi áp dụng, đã ghi nhận những thay đổi, chuyển biến rất hiệu quả: Ý thức của CBNV được nâng cao, khu vực làm việc gọn gàng, sạch sẽ tạo hình ảnh đẹp trong mắt khách hàng. Ngoài ra, các chương trình thi đua, đào tạo về chất lượng dịch vụ cũng được chú trọng, thành lập các phòng/bộ phận mới chịu trách nhiệm cải thiện chất lượng dịch vụ tại từng Khối, áp dụng triệt để việc quản lý yêu cầu hỗ trợ trên phần mềm, tăng cường truyền thông giữa các đơn vị trên toàn hệ thống đã giúp PVcomBank từng bước duy trì và cải thiện chất lượng dịch vụ hướng tới khách hàng.

# MARKETING TRUYỀN THÔNG THƯƠNG HIỆU

Cùng với nhiều nỗ lực phát triển nền tảng công nghệ ngân hàng hiện đại, tối ưu hóa các sản phẩm dịch vụ tài chính, nâng cao hiệu quả hoạt động, PVcomBank đã thực hiện tốt vai trò của mình trong việc quảng bá, truyền tải những giá trị cốt lõi của ngân hàng đến với khách hàng và công chúng.

Tiếp nối thành công và tiếng vang của nhiều chương trình đã triển khai, 2018 tiếp tục ghi nhận chuỗi hoạt động khuyến mại quy mô lớn với nhiều giá trị gia tăng cho khách hàng. Các chiến dịch Marketing được xây dựng cho các sản phẩm từ tiết kiệm, cho vay đến các sản phẩm thẻ, E-Banking với nhiều hình thức và cơ chế quà tặng mới mẻ, hấp dẫn, trong đó phải kể đến “Tròn vẹn yêu thương, đong đầy hạnh phúc”, “Tin để vươn xa”, “Hòa nhịp cảm xúc”, “PV Online Banking – Đơn giản hơn bạn nghĩ”... Với làn sóng công nghệ 4.0, mặc dù là một thương hiệu còn mới trên thị trường, nhưng PVcomBank vẫn nhanh chóng bắt kịp các đối thủ cạnh tranh lớn trong việc đưa ra các sản phẩm tiện ích thanh toán trên nền tảng công nghệ hiện đại như Samsung Pay, QR Pay. Bên cạnh đó, một điểm khác biệt nổi bật trong năm 2018 cần phải kể tới, đó là bộ phận Marketing cùng khối kinh doanh không ngừng đẩy mạnh các chương trình liên kết sản phẩm dịch vụ với các đối tác lớn như VNA, Vin Group, xây dựng nhiều chính sách ưu đãi tích hợp trong sản phẩm dịch vụ, từ đó cho khách hàng của PVcomBank những “đặc quyền, đặc lợi” vượt trội: “Có thẻ trong tay – Bay ngay không đợi”, “Tích điểm tối đa – Mua hàng miễn phí”, “Tích dặm tối đa – Bay xa miễn phí”... Cùng với các chương trình khuyến mại cho nhóm KHCCN, đối với KHDN, PVcomBank cũng tiếp tục đẩy mạnh triển khai các hoạt động chăm sóc khách hàng và marketing trực tiếp, xây dựng cơ sở khách hàng thân thiết, làm nền tảng vững chắc cho chặng đường phát triển dài lâu. Về công tác xây dựng sản phẩm, Tiên gửi “Thấp sáng niềm tin” là điểm nhấn đặc biệt của 2018, với ý nghĩa nhân văn và sức lan tỏa rộng rãi đối với cộng đồng.

Bổ trợ cho các hoạt động Marketing rầm rộ, công tác truyền thông cũng có nhiều đổi mới và đạt được nhiều thành tựu đáng ghi nhận. Mạng lưới đối tác truyền thông đại chúng đa kênh được xây dựng và phát triển thường xuyên, tạo điều kiện cho PVcomBank chủ động truyền tải thông tin đa chiều về mọi mặt hoạt động của Ngân hàng, bám sát các mục tiêu kinh doanh và chiến lược tổng thể. Từng sản phẩm và chương trình khuyến mại được lan tỏa tới cộng đồng và khách hàng, với những chiến dịch PR sâu rộng, không chỉ đưa thông tin mà còn có tính thay đổi nhận thức chung của người tiêu dùng đối với các sản phẩm dịch vụ ngân hàng hiện đại. Đối với mảng truyền thông nội bộ, bên cạnh các kênh truyền thống, PVcomBank triển khai thêm kênh VOP với nhiều nội dung mới mẻ và hấp dẫn. Cùng đó là các chương trình quy mô lớn như “Nghĩ mới làm mới” giai đoạn 2, “Mr&Ms PVcomBank 2018”, từng bước xây dựng tinh thần gắn kết của CBNV toàn hệ thống cũng như làm nên một văn hóa doanh nghiệp khác biệt. Có thể nói, những hoạt động này đang ngày một góp phần không nhỏ làm nên sức mạnh nội tại của hệ thống, một hệ thống 4000 nhân sự nhưng đoàn kết, đồng lòng hướng tới mục tiêu chung của toàn ngân hàng.

Trong những thành công chung của PVcomBank năm 2018 không thể không kể tới những kết quả mà bộ phận thương hiệu đã nỗ lực đạt được. Chỉ sau 5 năm ra mắt, độ phủ và mức độ nhận biết thương hiệu PVcomBank đối với thị trường đại chúng đã có sự cải tiến rõ nét với hệ thống bảng biển quảng cáo mật độ cao tại các tỉnh thành trọng điểm, mạng lưới 116 chi nhánh điểm giao dịch trên toàn quốc. Công tác kiểm soát và chuẩn hóa quy chuẩn về nhận diện thương hiệu luôn luôn được chú trọng, để đảm bảo hình ảnh của ngân hàng trên toàn hệ thống được đồng bộ, chuyên nghiệp, tạo dấu ấn tốt đẹp cho khách hàng và cộng đồng. Bộ phận thương hiệu cũng liên tục ký kết các chương trình hợp tác với các đối tác lớn, uy tín, để cùng triển khai những chiến dịch có tiếng vang và tạo hiệu ứng tốt đối với thị

trường. Năm 2018, PVcomBank vẫn tiếp tục là tổ chức tài chính duy nhất được độc quyền quảng bá hình ảnh thương hiệu trên vé máy bay của Tổng công ty hàng không Việt Nam - Vietnam Airlines.

Dựa trên nền tảng là sản phẩm dịch vụ và chất lượng vận hành của toàn hệ thống, công tác thương hiệu cũng rất nỗ lực để có thể mang về cho ngân hàng nhiều danh hiệu, giải thưởng trong nước và quốc tế uy tín: Ngân hàng đồng hành cùng doanh nghiệp vừa và nhỏ, siêu nhỏ năm 2018; Top 500 Doanh nghiệp tăng trưởng nhanh nhất Việt Nam; Ngân hàng có sản phẩm tài trợ thương mại tốt nhất Việt Nam; Ngân hàng có sản phẩm cho vay Doanh nghiệp nhỏ và vừa tốt nhất Việt Nam

2018; Ngân hàng có sản phẩm Online Banking sáng tạo hiệu quả nhất Việt Nam – 2018.

Những thành tựu này, cùng với các con số đáng tự hào về kết quả kinh doanh đã đánh dấu một năm 2018 với nhiều điều đáng nhớ, tạo đà cho PVcomBank bước sang 2019 và giai đoạn phát triển tiếp theo với nhiều khát vọng, hoài bão lớn hơn.

# AN SINH XÃ HỘI VÀ PHÁT TRIỂN CỘNG ĐỒNG

Bên cạnh các nhiệm vụ kinh doanh, từ nhiều năm qua, PVcomBank luôn thực hiện tốt các công tác an sinh xã hội, cam kết tích cực đóng góp cho cộng đồng thông qua các hoạt động xã hội trực tiếp, các hoạt động tài trợ, các phong trào từ thiện, từ đó nâng cao nhận thức và trách nhiệm xã hội của mỗi thành viên trong Ngân hàng. Để mỗi CBNV PVcomBank luôn tự hào là một thành viên của một tổ chức hoạt động có tính nhân văn, Ban Lãnh đạo, chính quyền và các tổ chức đoàn thể thường xuyên tổ chức các hoạt động thiện nguyện nhằm kêu gọi sự chia sẻ, gắn kết của CBNV dành cho cộng đồng.

Với sự quan tâm của và chỉ đạo sát sao của Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành, trong năm 2018, PVcomBank đã dành gần 3 tỷ đồng để ủng hộ các hoạt động từ thiện, an sinh xã hội. Theo đó, gần 01 tỷ đồng đã được dành cho các hoạt động ủng hộ, hỗ trợ người nghèo tại các địa phương. Phần lớn số tiền được dành cho việc hỗ trợ những người dân nằm trong vùng thiên tai, lũ lụt tại Tây Bắc, Nha Trang và các huyện ngoại thành Hà Nội. PVcomBank cũng đã ủng hộ Hội bảo trợ người khuyết tật - trẻ mồ côi tỉnh Thái Bình 300 triệu đồng.

Chung tay cùng xã hội ươm mầm cho thế hệ trẻ, PVcomBank dành gần 02 tỷ đồng hỗ trợ các hoạt động giáo dục, trong đó 500 triệu đồng được tài trợ cho Quỹ học bổng "Thắp sáng niềm tin", 01 tỷ đồng tài

trợ xây dựng trường mầm non tại xã Gia Hanh, huyện Can Lộc, Hà Tĩnh. PVcomBank cũng đã tổ chức trao tặng 15 bộ máy tính cho Trường THCS Xuân Quan, xã Xuân Quan, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên, tặng tủ sách pháp luật cho huyện Đoàn Sơn Dương, Tuyên Quang; tham gia chương trình "Thắp sáng ước mơ - Mê Linh 2018" do CLB Đoàn Thanh niên Ngân hàng Hà Nội tổ chức...

Xác định hoạt động kinh doanh luôn gắn liền với sự phát triển bền vững cộng đồng, trong năm 2019, PVcomBank sẽ tiếp tục duy trì và đẩy mạnh các hoạt động từ thiện, tài trợ an sinh xã hội thông qua những sản phẩm dịch vụ, hoạt động thiện nguyện đầy tính nhân văn trên khắp cả nước... Đây là nét văn hóa đẹp được duy trì và phát triển qua nhiều thế hệ CBNV PVcomBank, đồng thời là một phần quan trọng trong chiến lược phát triển dài hạn của Ngân hàng hướng tới sự phát triển bền vững của cộng đồng, xã hội.





**BÁO CÁO TÀI CHÍNH  
2018**

# BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

TÀI SẢN	31/12/2018 Triệu VND	31/12/2017 (phân loại lại) Triệu VND
<b>Tiền mặt, vàng bạc, đá quý</b>	<b>596.567</b>	<b>461.373</b>
<b>Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước</b>	<b>3.779.437</b>	<b>3.392.667</b>
<b>Tiền gửi và cho vay các tổ chức tín dụng khác</b>	<b>10.475.594</b>	<b>8.943.772</b>
Tiền gửi tại các tổ chức tín dụng khác	10.186.133	8.205.811
Cho vay các tổ chức tín dụng khác	305.000	753.500
Dự phòng rủi ro	(15.539)	(15.539)
<b>Chứng khoán kinh doanh</b>	<b>3.465.691</b>	<b>5.354.246</b>
Chứng khoán kinh doanh	3.474.685	5.360.104
Dự phòng rủi ro chứng khoán kinh doanh	(8.994)	(5.858)
<b>Cho vay và ứng trước cho khách hàng</b>	<b>68.952.969</b>	<b>58.249.410</b>
Cho vay khách hàng	69.604.049	58.688.232
Ứng trước cho khách hàng	350.766	460.371
Dự phòng rủi ro cho vay và ứng trước cho khách hàng	(1.001.846)	(899.193)
<b>Hoạt động mua nợ</b>	<b>51.005</b>	<b>94.123</b>
Mua nợ	51.407	94.833
Dự phòng rủi ro hoạt động mua nợ	(402)	(710)
<b>Chứng khoán đầu tư</b>	<b>26.209.545</b>	<b>28.791.502</b>
Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán	22.139.171	24.211.850
Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn	4.211.508	4.706.140
Dự phòng rủi ro chứng khoán đầu tư	(141.134)	(126.488)
<b>Góp vốn, đầu tư dài hạn</b>	<b>83.691</b>	<b>131.691</b>
Đầu tư vào công ty liên kết	1.500	1.500
Đầu tư dài hạn khác	115.338	163.338
Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn	(33.147)	(33.147)
<b>Tài sản cố định</b>	<b>654.252</b>	<b>653.159</b>
Tài sản cố định hữu hình	411.154	408.487
<i>Nguyên giá TSCĐ</i>	934.914	864.334
<i>Hao mòn TSCĐ</i>	(523.760)	(455.847)
Tài sản cố định vô hình	243.098	244.672
<i>Nguyên giá TSCĐ</i>	362.461	350.369
<i>Hao mòn TSCĐ</i>	(119.363)	(105.697)
<b>Bất động sản đầu tư</b>	<b>41.000</b>	<b>3.446</b>
Nguyên giá BĐSĐT	41.896	3.446
Hao mòn BĐSĐT	(896)	
<b>Tài sản Có khác</b>	<b>26.235.639</b>	<b>20.462.027</b>
Các khoản phải thu	10.426.504	5.066.435
Các khoản lãi, phí phải thu	12.105.018	11.738.668
Tài sản Có khác	4.035.405	3.981.821
<i>- Trong đó: Lợi thế thương mại</i>	942.793	944.456
Các khoản dự phòng rủi ro cho các tài sản Có nội bảng khác	(331.288)	(324.897)
<b>TỔNG TÀI SẢN CÓ</b>	<b>140.545.390</b>	<b>126.537.416</b>

## NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU

	31/12/2018 Triệu VND	31/12/2017 (phân loại lại) Triệu VND
<b>Các khoản nợ Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước</b>	<b>3.910.813</b>	<b>224.198</b>
<b>Tiền gửi và vay các tổ chức tín dụng khác</b>	<b>17.683.513</b>	<b>21.742.957</b>
Tiền gửi của các tổ chức tín dụng khác	12.834.376	10.805.398
Vay các tổ chức tín dụng khác	4.849.137	10.937.559
<b>Tiền gửi của khách hàng</b>	<b>102.915.585</b>	<b>88.689.672</b>
<b>Các công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác</b>	<b>83.830</b>	<b>60.874</b>
<b>Vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay tổ chức tín dụng chịu rủi ro</b>	<b>245</b>	<b>246</b>
<b>Phát hành giấy tờ có giá</b>	<b>20</b>	<b>20</b>
<b>Các khoản nợ khác</b>	<b>5.733.638</b>	<b>5.688.252</b>
Các khoản lãi, phí phải trả	1.307.289	943.321
Các khoản phải trả và công nợ khác	4.426.349	4.744.931
<b>TỔNG NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>130.327.644</b>	<b>116.406.219</b>
<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>10.217.746</b>	<b>10.131.197</b>
Vốn của tổ chức tín dụng	8.993.434	8.993.434
Vốn điều lệ	9.000.000	9.000.000
Thặng dư vốn cổ phần	2.000	2.000
Cổ phiếu quỹ	(8.566)	(8.566)
Quỹ của tổ chức tín dụng	789.486	708.275
Lợi nhuận chưa phân phối	163.740	160.734
Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	271.086	268.754
<b>TỔNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>140.545.390</b>	<b>126.537.416</b>

## CÁC CHỈ TIÊU NGOẠI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Chỉ tiêu	31/12/2018 Triệu VND	31/12/2017 Triệu VND
Cam kết giao dịch hối đoái	11.835.167	7.920.862
Cam kết mua ngoại tệ	197.046	1.067
Cam kết bán ngoại tệ	197.140	1.059
Cam kết giao dịch hoán đổi	11.440.981	7.918.736
Cam kết trong nghiệp vụ L/C	326.879	1.095.665
Bảo lãnh khác	4.282.120	6.079.645

## BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT NĂM 2018

Chỉ tiêu	Năm 2018 Triệu VND	Năm 2017 Triệu VND
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	8.076.325	6.846.096
Chi phí lãi và các chi phí tương tự	(7.062.946)	(5.686.641)
<b>Thu nhập lãi thuần</b>	<b>1.013.379</b>	<b>1.159.455</b>
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	192.853	177.251
Chi phí hoạt động dịch vụ	(107.016)	(101.849)

Chỉ tiêu	Năm 2018 Triệu VND	Năm 2017 Triệu VND
<b>Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ</b>	<b>85.837</b>	<b>75.402</b>
<b>Lãi/(Lỗ) thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối</b>	<b>(66.263)</b>	<b>(23.658)</b>
<b>Lãi thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh</b>	<b>99.311</b>	<b>59.186</b>
<b>Lỗ thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư</b>	<b>873.411</b>	<b>30.907</b>
Thu nhập từ hoạt động khác	74.684	223.541
Chi phí hoạt động khác	(39.065)	(253.593)
<b>Lãi thuần từ hoạt động khác</b>	<b>35.619</b>	<b>(30.052)</b>
<b>Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần</b>	<b>116.184</b>	<b>569.953</b>
<b>Chi phí hoạt động</b>	<b>(1.842.257)</b>	<b>(1.622.568)</b>
<b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng</b>	<b>315.221</b>	<b>218.625</b>
<b>Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng</b>	<b>(227.071)</b>	<b>(91.300)</b>
<b>Tổng lợi nhuận trước thuế</b>	<b>88.150</b>	<b>127.325</b>
Chi phí thuế TNDN hiện hành	(1.101)	(13.108)
Chi phí thuế TNDN hoãn lại		(23.508)
<b>Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>(1.101)</b>	<b>(36.616)</b>
<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>87.049</b>	<b>90.709</b>
<b>Lợi ích của cổ đông không kiểm soát</b>	<b>2.576</b>	<b>2.559</b>
<b>Lợi nhuận của Ngân hàng</b>	<b>84.473</b>	<b>88.150</b>
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND)</b>	<b>94</b>	<b>98</b>

## BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT NĂM 2018 (Theo phương pháp trực tiếp)

Chỉ tiêu	Năm 2018 Triệu VND	Năm 2017 (phân loại lại) Triệu VND
<b>Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>		
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự nhận được	6.916.028	4.941.602
Chi phí lãi và các chi phí tương tự đã trả	(6.702.473)	(6.055.206)
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ nhận được	117.666	78.969
Chênh lệch số tiền thực thu/thực chi từ hoạt động kinh doanh (ngoại tệ, vàng bạc, chứng khoán)	248.430	(111.968)
Thu nhập khác	32.370	(78.040)
Tiền thu các khoản nợ đã được xử lý xóa, bù đắp bằng nguồn rủi ro	1.074	31
Tiền chi trả cho nhân viên và hoạt động quản lý, công vụ	(1.697.675)	(1.528.756)
Tiền thuế thu nhập thực nộp trong năm	(3.142)	(11.573)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi về tài sản và vốn lưu động</b>	<b>(1.087.722)</b>	<b>(2.764.941)</b>
<b>Những thay đổi về tài sản hoạt động</b>		
(Tăng)/Giảm các khoản tiền gửi và cho vay các tổ chức tín dụng khác	448.500	3.905.735
(Tăng)/Giảm các khoản về kinh doanh chứng khoán	4.452.730	(3.559.006)
(Tăng)/Giảm các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác	(10.762.786)	(8.645.159)
(Tăng)/Giảm các khoản cho vay khách hàng	(103.726)	
(Tăng)/Giảm khác về tài sản hoạt động	(4.007.278)	1.794.964
<b>Những thay đổi về công nợ hoạt động</b>		
Tăng/(Giảm) các khoản nợ chính phủ và Ngân hàng Nhà nước	3.686.615	(20.488)

Tăng/(Giảm) các khoản tiền gửi, tiền vay các tổ chức tín dụng	(4.059.444)	7.604.397
Tăng/(Giảm) tiền gửi của khách hàng (bao gồm cả Kho Bạc Nhà nước)	14.225.913	5.206.408
Tăng/(Giảm) vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay mà tổ chức tín dụng chịu rủi ro	(1)	(1)
Tăng/(Giảm) các công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác	22.956	33.514
Tăng/(Giảm) khác về công nợ hoạt động	(366.201)	(127.624)
Chi từ các quỹ của tổ chức tín dụng	(1.939)	(711)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>2.447.617</b>	<b>3.427.088</b>
<b>Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>		
Mua sắm tài sản cố định	(44.587)	(92.339)
Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định		140.742
Tiền chi từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	(23)	(229)
Tiền chi đầu tư, góp vốn vào các đơn vị khác	(38.450)	
Tiền thu đầu tư, góp vốn vào các đơn vị khác	21.545	331.606
Tiền thu cổ tức và lợi nhuận được chia từ các khoản đầu tư, góp vốn dài hạn	116.184	131.715
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>54.669</b>	<b>511.495</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>2.502.286</b>	<b>3.938.583</b>
<b>Tiền và các khoản tương đương tiền tại thời điểm đầu năm</b>	<b>12.044.312</b>	<b>8.105.729</b>
<b>Tiền và các khoản tương đương tiền tại thời điểm cuối năm</b>	<b>14.546.598</b>	<b>12.044.312</b>

## BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

Chỉ tiêu	31/12/2018 Triệu VND	31/12/2017 (phân loại lại) Triệu VND
<b>TÀI SẢN</b>		
<b>Tiền mặt, vàng bạc, đá quý</b>	<b>595.353</b>	<b>460.595</b>
<b>Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước</b>	<b>3.779.437</b>	<b>3.392.667</b>
<b>Tiền gửi và cho vay các tổ chức tín dụng khác</b>	<b>10.418.372</b>	<b>8.865.974</b>
Tiền gửi tại các tổ chức tín dụng khác	10.128.911	8.128.013
Cho vay các tổ chức tín dụng khác	305.000	753.500
Dự phòng rủi ro	(15.539)	(15.539)
<b>Chứng khoán kinh doanh</b>	<b>3.408.000</b>	<b>5.294.110</b>
Chứng khoán kinh doanh	3.408.000	5.294.110
<b>Cho vay và ứng trước cho khách hàng</b>	<b>68.784.570</b>	<b>57.968.979</b>
Cho vay khách hàng	69.430.807	58.402.925
Ứng trước cho khách hàng	350.766	460.371
Dự phòng rủi ro cho vay và ứng trước cho khách hàng	(997.003)	(894.317)
<b>Hoạt động mua nợ</b>	<b>51.006</b>	<b>94.123</b>
Mua nợ	51.408	94.833
Dự phòng rủi ro hoạt động mua nợ	(402)	(710)
<b>Chứng khoán đầu tư</b>	<b>26.031.610</b>	<b>28.616.529</b>
Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán	21.916.619	23.989.260

Chỉ tiêu	Năm 2018 Triệu VND	Năm 2017 (phân loại lại) Triệu VND
<b>TÀI SẢN</b>		
Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn	4.211.508	4.706.140
Dự phòng rủi ro chứng khoán đầu tư	(96.517)	(78.871)
<b>Góp vốn, đầu tư dài hạn</b>	<b>815.248</b>	<b>812.432</b>
Đầu tư vào công ty con	817.144	817.144
Đầu tư dài hạn khác	57.550	57.550
Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn	(59.446)	(62.262)
<b>Tài sản cố định</b>	<b>649.758</b>	<b>647.637</b>
Tài sản cố định hữu hình	407.072	403.543
Nguyên giá TSCĐ	908.817	836.444
Hao mòn TSCĐ	(501.745)	(432.901)
Tài sản cố định vô hình	242.686	244.094
Nguyên giá TSCĐ	347.271	335.231
Hao mòn TSCĐ	(104.585)	(91.137)
<b>Tài sản Có khác</b>	<b>26.057.513</b>	<b>20.395.280</b>
Các khoản phải thu	10.510.131	5.206.145
Các khoản lãi, phí phải thu	12.293.186	11.929.508
Tài sản Có khác	3.550.667	3.559.023
Các khoản dự phòng rủi ro cho các tài sản Có nội bảng khác	(296.471)	(299.396)
<b>TỔNG TÀI SẢN CÓ</b>	<b>140.590.867</b>	<b>126.548.326</b>

#### Chỉ tiêu

Chỉ tiêu	Năm 2018 Triệu VND	Năm 2017 (phân loại lại) Triệu VND
<b>NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		
<b>Các khoản nợ Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước</b>	<b>3.910.813</b>	<b>224.198</b>
<b>Tiền gửi và vay các tổ chức tín dụng khác</b>	<b>17.683.513</b>	<b>21.742.957</b>
Tiền gửi của các tổ chức tín dụng khác	12.834.376	10.805.398
Vay các tổ chức tín dụng khác	4.849.137	10.937.559
<b>Tiền gửi của khách hàng</b>	<b>103.519.467</b>	<b>89.303.848</b>
<b>Các công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác</b>	<b>83.830</b>	<b>60.874</b>
<b>Vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay tổ chức tín dụng chịu rủi ro</b>	<b>245</b>	<b>246</b>
<b>Phát hành giấy tờ có giá</b>	<b>20</b>	<b>20</b>
<b>Các khoản nợ khác</b>	<b>5.291.878</b>	<b>5.210.485</b>
Các khoản lãi, phí phải trả	1.311.535	952.367
Các khoản phải trả và công nợ khác	3.980.343	4.258.118
<b>TỔNG NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>130.489.766</b>	<b>116.542.628</b>
<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>10.101.101</b>	<b>10.005.698</b>
Vốn của tổ chức tín dụng	8.993.434	8.993.434
Vốn điều lệ	9.000.000	9.000.000
Thặng dư vốn cổ phần	2.000	2.000
Cổ phiếu quỹ	(8.566)	(8.566)
Quỹ của tổ chức tín dụng	773.071	693.958
Lợi nhuận chưa phân phối	334.596	318.306
<b>TỔNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>140.590.867</b>	<b>126.548.326</b>

Chỉ tiêu	31/12/2018 Triệu VND	31/12/2017 Triệu VND
<b>CÁC CHỈ TIÊU NGOẠI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG</b>		
Cam kết giao dịch hối đoái	11.835.167	7.920.862
Cam kết mua ngoại tệ	197.046	1.067
Cam kết bán ngoại tệ	197.140	1.059
Cam kết giao dịch hoán đổi	11.440.981	7.918.736
Cam kết trong nghiệp vụ L/C	326.879	1.095.665
Bảo lãnh khác	4.282.120	6.079.645

## BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG NĂM 2018

Chỉ tiêu	Năm 2018 Triệu VND	Năm 2017 (phân loại lại) Triệu VND
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	8.038.099	6.808.002
Chi phí lãi và các chi phí tương tự	(7.075.833)	(5.698.936)
<b>Thu nhập lãi thuần</b>	<b>962.266</b>	<b>1.109.066</b>
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	81.069	66.395
Chi phí hoạt động dịch vụ	(84.670)	(68.797)
<b>Lỗ thuần từ hoạt động dịch vụ</b>	<b>(3.601)</b>	<b>(2.402)</b>
<b>Lãi/(Lỗ) thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối</b>	<b>(66.263)</b>	<b>(23.651)</b>
<b>Lãi thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh</b>	<b>98.047</b>	<b>26.431</b>
<b>Lỗ thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư</b>	<b>870.410</b>	<b>30.907</b>
Thu nhập từ hoạt động khác	75.555	194.969
Chi phí hoạt động khác	(30.633)	(186.554)
<b>Lãi thuần từ hoạt động khác</b>	<b>44.922</b>	<b>8.415</b>
<b>Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần</b>	<b>123.930</b>	<b>577.292</b>
<b>Chi phí hoạt động</b>	<b>(1.707.204)</b>	<b>(1.545.911)</b>
<b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng</b>	<b>322.507</b>	<b>180.147</b>
<b>Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng</b>	<b>(227.104)</b>	<b>(91.300)</b>
<b>Tổng lợi nhuận trước thuế</b>	<b>95.403</b>	<b>88.847</b>
Chi phí thuế TNDN hiện hành		(9.734)
<b>Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp</b>		<b>(9.734)</b>
<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>95.403</b>	<b>79.113</b>

## BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG NĂM 2018 (Theo phương pháp trực tiếp)

Chỉ tiêu	Năm 2018 Triệu VND	Năm 2017 (Phân loại lại) Triệu VND
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>		
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự nhận được	6.908.347	4.903.516
Chi phí lãi và các chi phí tương tự đã trả	(6.716.411)	(6.066.413)
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ nhận được	(3.394)	(2.714)
Chênh lệch số tiền thực thu/thực chi từ hoạt động kinh doanh (ngoại tệ, vàng bạc, chứng khoán)	244.029	(116.541)
Thu nhập khác	41.682	(39.691)
Tiền thu các khoản nợ đã được xử lý xóa, bù đắp bằng nguồn rủi ro	1.074	31
Tiền chi trả cho nhân viên và hoạt động quản lý, công vụ	(1.573.488)	(1.462.415)
Tiền thuế thu nhập thực nộp trong năm		(9.734)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi về tài sản và vốn lưu động</b>	<b>(1.098.161)</b>	<b>(2.793.961)</b>
<b>Những thay đổi về tài sản hoạt động</b>		
(Tăng)/Giảm các khoản tiền gửi và cho vay các tổ chức tín dụng khác	448.500	3.905.735
(Tăng)/Giảm các khoản về kinh doanh chứng khoán	4.453.383	(3.562.296)
(Tăng)/Giảm các khoản cho vay khách hàng	(10.874.852)	(8.579.960)
Giảm nguồn dự phòng để bù đắp tổn thất các khoản	(103.726)	
(Tăng)/Giảm khác về tài sản hoạt động	(3.925.863)	1.648.022
<b>Những thay đổi về công nợ hoạt động</b>		
Tăng/(Giảm) các khoản nợ chính phủ và Ngân hàng Nhà nước	3.686.615	(20.488)
Tăng/(Giảm) các khoản tiền gửi, tiền vay các tổ chức tín dụng	(4.059.444)	7.604.397
Tăng/(Giảm) tiền gửi của khách hàng (bao gồm cả Kho Bạc Nhà nước)	14.215.619	5.660.312
Tăng/(Giảm) vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay mà tổ chức tín dụng chịu rủi ro	(1)	(1)
Tăng/(Giảm) các công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác	22.956	33.514
Tăng/(Giảm) khác về công nợ hoạt động	(331.413)	(412.293)
Chi từ các quỹ của tổ chức tín dụng	(884)	(247)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>2.432.729</b>	<b>3.482.734</b>
<b>Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>		
Mua sắm tài sản cố định	(34.203)	(87.817)
Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định		140.742
Tiền chi từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	(30)	(110)
Tiền chi đầu tư, góp vốn vào các đơn vị khác		314.243
Tiền thu cổ tức và lợi nhuận được chia từ các khoản đầu tư, góp vốn dài hạn	123.930	139.053
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>89.697</b>	<b>506.111</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>2.522.426</b>	<b>3.988.845</b>
<b>Tiền và các khoản tương đương tiền tại thời điểm đầu năm</b>	<b>11.965.736</b>	<b>7.976.891</b>
<b>Tiền và các khoản tương đương tiền tại thời điểm cuối năm</b>	<b>14.488.162</b>	<b>11.965.736</b>





# KẾ HOẠCH KINH DOANH 2019

## PHẦN ĐẦU HOÀN THÀNH CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH NĂM, CỤ THỂ NHƯ SAU:

CHỈ TIÊU	KH 2019 (tỷ VNĐ)
Vốn điều lệ	9.000
Doanh thu	8.983
Lợi nhuận trước thuế	88
Nộp Ngân sách Nhà nước	34,8

## CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

### Giải pháp kinh doanh

- Tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động kinh doanh, tạo nguồn lực thực hiện Đề án tái cơ cấu được phê duyệt. Phần đầu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2019.
- Tiếp tục thực hiện tái cấu trúc, trong đó đẩy mạnh cơ cấu và xử lý nợ quá hạn, theo Đề án tái cơ cấu được phê duyệt.
- Đánh giá lại mức độ phù hợp về địa điểm và phân khúc khách hàng phục vụ để xây dựng kế hoạch phát triển/điều chỉnh mạng lưới các đơn vị cho phù hợp. Tiếp tục làm việc với NHNN để đẩy nhanh tiến độ phê duyệt mạng lưới PVcomBank.
- Phát triển các sản phẩm, dịch vụ mới với tính năng linh hoạt, tập trung vào phân khúc khách hàng và chính sách lãi suất phù hợp; Gia tăng dịch vụ cho thẻ (thẻ World Master, thẻ đồng thương hiệu VNA...); Xây dựng hệ thống tích điểm, loyalty dành cho khách hàng; Nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng.
- Phát triển kênh đối tác (công ty bảo hiểm, chứng khoán, trung tâm thương mại...) để phát triển mạng lưới phân phối: Triển khai mạnh các chương trình cho vay KHCN với các đối tác lớn ViettelPost, VNPT, ECPAY, VNA, Jetstar,... các chương trình liên kết phát hành thẻ, thúc đẩy chi tiêu thẻ tín dụng với các đối tác thương mại điện tử, hệ thống giáo dục, hãng phân phối bán lẻ hàng tiêu dùng...
- Triển khai hệ thống Cảnh báo nợ sớm phiên bản mới theo hướng tự động hóa, giảm thao tác thủ công, tăng cường độ chính xác để nhận diện sớm các khách hàng rủi ro về khả năng trả nợ.
- Duy trì thường xuyên các hoạt động nghiên cứu thị trường để tìm kiếm cơ hội phát triển gói sản phẩm mới và nâng cấp các gói sản phẩm hiện có. Đẩy mạnh các hoạt động marketing, thúc đẩy bán sản phẩm dịch vụ theo đặc thù từng địa bàn trọng điểm.
- Tiếp tục đánh giá lại toàn bộ hệ thống các quy trình (tập trung vào các nhóm chính là quy trình cho vay; quy trình dịch vụ tại quầy; các quy trình/ sản phẩm thu phí và các quy trình/sản phẩm thẻ tín dụng) để có sửa đổi phù hợp.

### Giải pháp quản lý

- Tiếp tục hoàn thiện mô hình tổ chức, công tác tổ chức, phân cấp, phân quyền, ủy quyền của Ngân hàng nhằm tạo điều kiện tốt nhất cho các đơn vị kinh doanh hoạt động hiệu quả.
- Xây dựng chế độ chính sách đãi ngộ để giữ chân cán bộ có thành tích công tác, cam kết gắn bó lâu dài với Ngân hàng và thu hút nhân sự có năng lực, trình độ phù hợp đáp ứng yêu cầu nhằm thúc đẩy hoạt động kinh doanh theo đúng định hướng hoạt động của Ngân hàng năm 2018 và các năm tiếp theo. Tiếp tục đẩy mạnh công tác đào tạo theo chức danh phù hợp với chiến lược phát triển của Ngân hàng và khung năng lực tại PVcomBank.
- Tiếp tục cải tiến, điều chỉnh SLA nhằm tăng tốc độ phục vụ khách hàng.
- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống chính sách đảm bảo kiểm soát an toàn, hiệu quả các hoạt động của PVcomBank. Đưa hệ thống xếp hạng tín dụng nội bộ mới vào vận hành.
- Tăng cường xây dựng các chương trình quảng bá, truyền thông thương hiệu nhằm mở rộng thị trường và quy mô khách hàng.
- Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện nền tảng công nghệ thông tin hiện đại, linh hoạt để hỗ trợ tốt cho phát triển dịch vụ của các phân khúc khách hàng và đáp ứng nhu cầu phát triển trong tương lai của PVcomBank.



MẠNG LƯỚI

## CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

- 1. Công ty cổ phần quản lý Quỹ Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam (PVCB Capital)
- 2. Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và Khai thác Tài sản Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam (PAMC)
- 3. Công ty cổ phần chứng khoán Dầu khí (PSI)

## MẠNG LƯỚI PVCOMBANK NĂM 2018

Tỉnh/TP	TT	Tên CN/PGD	Địa chỉ
<b>Hà Nội</b>			
	1	PVcomBank Hội Sở	22 Ngô Quyền, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội
	2	PVcomBank Thăng Long	Tầng 1 và 9, Tòa nhà CTM, số 139 Cầu Giấy, phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội
	3	PVcomBank Mỹ Đình	Tòa nhà The Manor – Khu đô thị mới Mỹ Đình – Mễ Trì, xã Mễ Trì, huyện Từ Liêm, TP Hà Nội
	4	PVcomBank Đông Đô	82 Quán Thánh, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, TP Hà Nội
	5	PVcomBank Hai Bà Trưng	149 Trần Đại Nghĩa, phường Bách Khoa, quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
	6	PVcomBank Đống Đa	219 D&E Khâm Thiên, phường Thổ Quan, quận Đống Đa, TP Hà Nội
	7	PVcomBank Hà Nội	Số 63-65-67-69-71 phố Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, TP. Hà Nội
	8	PVcomBank Lạc Trung	11-13 phố Lạc Trung, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
	9	PVcomBank Bùi Thị Xuân	109 Bùi Thị Xuân, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
	10	PVcomBank Nam Đồng	478 Xã Đàn, phường Nam Đồng, quận Đống Đa, TP Hà Nội
	11	PVcomBank Hoàng Quốc Việt	359 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội
	12	PVcomBank Hàng Bông	248 Hàng Bông, phường Hàng Bông, quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội
	13	PVcomBank Trung Yên	Căn 9, lô 14 A Khu đô thị mới Trung Yên, phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội

Tỉnh/TP	TT	Tên CN/PGD	Địa chỉ
	14	PVcomBank Long Biên	385-387 Nguyễn Văn Cừ, phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, TP Hà Nội
	15	PVcomBank Đồng Tâm	209 phố Vọng, phường Đồng Tâm, quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
	16	PVcomBank Tây Hồ	279 D&E Đội Cấn, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, TP Hà Nội
	17	PVcomBank Linh Đàm	Ô 13, lô đất BT 1, Dự án khu nhà ở Bắc Linh Đàm, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, TP Hà Nội
	18	PVcomBank Từ Liêm	59, phố Nguyễn Hoàng, phường Mỹ Đình II, quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội
	19	PVcomBank Hoàng Văn Thái	73 Hoàng Văn Thái, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, TP Hà Nội
	20	PVcomBank Hà Đông	118 Quang Trung, quận Hà Đông, TP Hà Nội

#### TP Hồ Chí Minh

	21	PVcomBank Hồ Chí Minh	19 Phạm Ngọc Thạch, phường 6, quận 3, TP HCM
	22	PVcomBank Châu Văn Liêm	100 Châu Văn Liêm, phường 11, quận 5, TP HCM
	23	PVcomBank Nguyễn Thị Thập	408 Nguyễn Thị Thập, phường Tân Quy, quận 7, TP HCM
	24	PVcomBank Sài Gòn	Tầng trệt & tầng lửng tòa nhà International Plaza, số 343 đường Phạm Ngũ Lão, quận 1, TP HCM
	25	PVcomBank Phó Đức Chính	6-8 Phó Đức Chính, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, TP HCM
	26	PVcomBank Gia Định	495-497 An Dương Vương, phường 8, quận 5, TP HCM
	27	PVcomBank Cộng Hòa	354B Cộng Hòa, phường 13, quận Tân Bình, TP HCM
	28	PVcomBank Gò Vấp	2E Quang Trung, phường 3, quận Gò Vấp, TP HCM
	29	PVcomBank Bình Thạnh	82, Đinh Bộ Lĩnh, phường 26, quận Bình Thạnh, TP HCM
	30	PVcomBank Bình Tây	175 -177 Hậu Giang, phường 5, quận 6, TP HCM
	31	PVcomBank Khánh Hội	167 đường Khánh Hội, phường 3, quận 4, TP HCM
	32	PVcomBank Lê Văn Sỹ	109 Đồng Văn Cống, khu phố 1, phường Thạnh Mỹ Lợi, quận 2, TP HCM
	33	PVcomBank Phú Mỹ Hưng	D2-19 Mỹ Toàn 3, Phú Mỹ Hưng, Đại lộ Nguyễn Văn Linh, phường Tân Phong, quận 7, TP HCM

Tỉnh/TP	TT	Tên CN/PGD	Địa chỉ
	34	PVcomBank Tân Sơn Nhì	97 Tân Sơn Nhì, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, TP HCM
	35	PVcomBank Hoàng Văn Thụ	435 Hoàng Văn Thụ, phường 4, quận Tân Bình, TP HCM
	36	PVcomBank Lê Đại Hành	361A Lê Đại Hành, phường 11, quận 11, TP HCM
	37	PVcomBank Nguyễn Văn Trỗi	307/4 Nguyễn Văn Trỗi, quận Tân Bình, TP HCM
	38	PVcomBank Bến Nghé	45 ABCD Đinh Tiên Hoàng, phường Bến Nghé, quận 1, TP HCM
	39	PVcomBank Tô Hiến Thành	157 Tô Hiến Thành, phường 13, quận 10, TP HCM
	40	PVcomBank Tân Định	149F Trần Quang Khải, phường Tân Định, quận 1, TP HCM
	41	PVcomBank Võ Văn Tần	Tòa nhà Linco, 61-63A Võ Văn Tần, phường 6, quận 3, TP HCM
	42	PVcomBank Thị Nghè	54A Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 19, quận Bình Thạnh, TP HCM
	43	PVcomBank Tân Phú	502-504 Lũy Bán Bích, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, TP HCM
	44	PVcomBank Thành Thái	4 Thành Thái, phường 12, quận 10, TP HCM
	45	PVcomBank Tân Thới	375 - 377 Trường Chinh, phường Tân Thới Nhất, quận 12, TP HCM
	46	PVcomBank Bà Chiểu	87 Đinh Tiên Hoàng, phường 3, quận Bình Thạnh, TP HCM
	47	PVcomBank Bình Chánh	363 Lạc Long Quân, phường 5, quận 11, TP HCM
	48	PVcomBank Phú Nhuận	95C Phan Đăng Lưu, phường 7, quận Phú Nhuận, TP HCM
	49	PVcomBank Thủ Đức	953 Kha Vạn Cân, phường Linh Tây, quận Thủ Đức, TP HCM
	50	PVcomBank Tân Bình	421-423 Lý Thường Kiệt, phường 8, quận Tân Bình, TP HCM

#### Bắc Ninh

	51	PVcomBank Bắc Ninh	33 Lý Thái Tổ, phường Ninh Xá, TP Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh
--	----	--------------------	---

#### Hải Phòng

	52	PVcomBank Hải Phòng	152 Hoàng Văn Thụ, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hồng Bàng, TP Hải Phòng
	53	PVcomBank Lê Hồng Phong	8 lô 22 đường Lê Hồng Phong, phường Đông Khê, quận Ngô Quyền, TP Hải Phòng

Tỉnh/TP	TT	Tên CN/PGD	Địa chỉ
<b>Quảng Ninh</b>			
	54	PVcomBank Quảng Ninh	129, Tổ 36, khu 2, đường 25/4, phường Bạch Đằng, TP Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
<b>Thái Bình</b>			
	55	PVcomBank Thái Bình	458 Lý Bôn, phường Đề Thám, TP Thái Bình, tỉnh Thái Bình
<b>Nam Định</b>			
	56	PVcomBank Nam Định	Lô 13+21 đường Đông A, Khu đô thị mới Hòa Vượng, xã Lộc Hòa, TP Nam Định, tỉnh Nam Định
	57	PVcomBank Thành Nam	112 Trần Hưng Đạo, phường Trần Hưng Đạo, TP Nam Định, tỉnh Nam Định
<b>Thanh Hóa</b>			
	58	PVcomBank Thanh Hóa	38A Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, TP Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa
	59	PVcomBank Đông Thọ	597 Bà Triệu, phường Đông Thọ, TP Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa
<b>Nghệ An</b>			
	60	PVcomBank Nghệ An	Tầng 1, tầng 6, Tòa nhà Dầu khí Nghệ An, số 7 Quang Trung, TP Vinh, tỉnh Nghệ An
<b>Huế</b>			
	61	PVcomBank Huế	48 Hùng Vương, phường Phú Nhuận, TP Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế
	62	PVcomBank Tây Lộc	190 Nguyễn Trãi, phường Tây Lộc, TP Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế
<b>Đà Nẵng</b>			
	63	PVcomBank Đà Nẵng	Lô A2.1, Đường 30-4, phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, TP Đà Nẵng
	64	PVcomBank Thanh Khê	111-113 Điện Biên Phủ, phường Chính Gián, quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng
	65	PVcomBank Sông Hàn	10 Ngô Gia Tự, phường Thạch Thang, quận Hải Châu, TP Đà Nẵng
	66	PVcomBank Ông Ích Khiêm	354 Ông Ích Khiêm, phường Tân Chính, quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng
	67	PVcomBank Chợ Mới	492 Hoàng Diệu, phường Bình Hiên, quận Hải Châu, TP Đà Nẵng
	68	PVcomBank Hải Châu	152 Lê Lợi, phường Hải Châu, quận Hải Châu, TP Đà Nẵng
	69	PVcomBank Ngũ Hành Sơn	358 Ngũ Hành Sơn, quận Ngũ Hành Sơn, TP Đà Nẵng
	70	PVcomBank Nguyễn Văn Linh	Lô 19-21, Nguyễn Văn Linh, phường Bình Hiên, quận Hải Châu, TP Đà Nẵng

Tỉnh/TP	TT	Tên CN/PGD	Địa chỉ
<b>Quảng Nam</b>			
	71	PVcomBank Quảng Nam	104 Phan Chu Trinh, phường An Mỹ, TP Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam
	72	PVcomBank Hội An	443A Hai Bà Trưng, phường Cẩm Châu, TP Hội An, tỉnh Quảng Nam
<b>Quảng Ngãi</b>			
	73	PVcomBank Quảng Ngãi	1 Lê Lợi, phường Chánh Lộ, TP Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi
<b>Bình Định</b>			
	74	PVcomBank Quy Nhơn	51-53 Trường Chinh, phường Lý Thường Kiệt, TP Quy Nhơn, tỉnh Bình Định
	75	PVcomBank Đập Đá	230 Quốc lộ 1A, thị trấn Đập Đá, TP Quy Nhơn, tỉnh Bình Định
	76	PVcomBank Diêu Trì	Vân Hội 1, Thị trấn Diêu Trì, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định
	77	PVcomBank Nguyễn Thái Học	223 Nguyễn Thái Học, phường Ngô Mỹ, TP Quy Nhơn, tỉnh Bình Định
<b>Khánh Hòa</b>			
	78	PVcomBank Khánh Hòa	Số 2 Lê Thành Phương, phường Phương Sài, TP Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
<b>Lâm Đồng</b>			
	79	PVcomBank Đà Lạt	66 đường Phan Đình Phùng, phường 2, TP Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng
	80	PVcomBank Đức Trọng	404-406 Quốc lộ 20, thị trấn Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng
	81	PVcomBank Hồ Xuân Hương	52 Bà Triệu, phường 4, TP Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng
<b>Bà Rịa - Vũng Tàu</b>			
	82	PVcomBank Bà Rịa - Vũng Tàu	Số 1 Lý Tự Trọng, phường 1, TP Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
	83	PVcomBank Phạm Hồng Thái	14 Phạm Hồng Thái, phường 7, TP Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
	84	PVcomBank Nguyễn Thái Học	Số 1, Lô K4, Nguyễn Thái Học, phường 7, TP Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
	85	PVcomBank Ba Mươi Tháng Tư	63 Đường 30/4, phường 9, TP Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
	86	PVcomBank Vũng Tàu	228 Đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Thắng Tam, TP Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Tỉnh/TP	TT	Tên CN/PGD	Địa chỉ
<b>Đồng Nai</b>			
	87	PVcomBank Đồng Nai	74-75, Khu phố 4, Đồng Khởi, phường Tân Hiệp, TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
	88	PVcomBank Biên Hòa	96/477 Khu phố 4, phường Tân Mai, TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
<b>Bình Dương</b>			
	89	PVcomBank Bình Dương	203 Đại Lộ Bình Dương, phường Phú Thọ, thị xã Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương
<b>Tây Ninh</b>			
	90	PVcomBank Tây Ninh	1047 Đường Cách mạng tháng 8, phường Hiệp Ninh, TP Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh
<b>Cần Thơ</b>			
	91	PVcomBank Cần Thơ	131 Trần Hưng Đạo, phường An Phú, quận Ninh Kiều, TP Cần Thơ
	92	PVcomBank An Phú	44 Đường Nguyễn Thái Học, phường Tân An, quận Ninh Kiều, TP Cần Thơ
	93	PVcomBank Tây Đô	14C đường 30/4, phường Xuân Khánh, quận Ninh Kiều, TP Cần Thơ
	94	PVcomBank Lý Tự Trọng	127 Lý Tự Trọng, quận Ninh Kiều, TP Cần Thơ
	95	PVcomBank Hưng Phú	T1- 1 Chung cư Tây Nguyên Plaza, Khu vực Thạnh Lợi, phường Phú Thứ, quận Cái Răng, TP Cần Thơ
	96	PVcomBank Xuân Khánh	228B đường 3/ 2, phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều, TP Cần Thơ
	97	PVcomBank Ninh Kiều	54A Hùng Vương, phường Thới Bình, quận Ninh Kiều, TP Cần Thơ
	98	PVcomBank Trà Nóc	Lô 31A, Khu Công nghiệp Trà Nóc, phường Trà Nóc, quận Bình Thủy, TP Cần Thơ
	99	PVcomBank Thốt Nốt	577B, QL 91, Khu vực Phụng Thạnh 1, phường Thốt Nốt, quận Thốt Nốt, TP Cần Thơ
	100	PVcomBank Thới Lai	371C, ấp Thới Thuận B, thị trấn Thới Lai, huyện Thới Lai, TP Cần Thơ
	101	PVcomBank Cờ Đỏ	Đường Hà Huy Giáp, thị trấn Cờ Đỏ, huyện Cờ Đỏ, TP Cần Thơ
<b>Long An</b>			
	102	PVcomBank Long An	93 Nguyễn Hữu Thọ, thị trấn Bến Lức, huyện Bến Lức, tỉnh Long An
<b>Đồng Tháp</b>			
	103	PVcomBank Đồng Tháp	83-85 Nguyễn Huệ, phường 1, TP Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

Tỉnh/TP	TT	Tên CN/PGD	Địa chỉ
<b>Kiên Giang</b>			
	104	PVcomBank Kiên Giang	77 Nguyễn Trung Trực, phường Vĩnh Lợi, TP Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang
<b>Vĩnh Long</b>			
	105	PVcomBank Vĩnh Long	54 Phạm Thái Bường, phường 4, thị xã Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long
<b>Tiền Giang</b>			
	108	PVcomBank Tiền Giang	25-25A Hùng Vương, Phường 7, TP Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang
<b>An Giang</b>			
	106	PVcomBank An Giang	111 Trần Hưng Đạo, phường Mỹ Bình, TP Long Xuyên, tỉnh An Giang
	107	PVcomBank Long Xuyên	752 Hà Hoàng Hổ, phường Đông Xuyên, TP Long Xuyên, tỉnh An Giang
<b>Cà Mau</b>			
	109	PVcomBank Cà Mau	45 Trần Hưng Đạo, phường 5, TP Cà Mau, tỉnh Cà Mau



**NGÂN HÀNG TMCP ĐẠI CHỨNG VIỆT NAM**  
22 Ngô Quyền, Hoàn Kiếm, Hà Nội